

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH NGHĨA

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



BÌNH DƯƠNG – 2021

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH NGHĨA**

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1.	Nguyễn Tấn Định	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2.	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Hiệu trưởng	PCT. HĐ	
3.	Phan Nguyễn Thanh Phương	TPCM	Thư ký HĐ	
4.	Nguyễn Thùy Trang	CTCĐ CS	Ủy viên HĐ	
5.	Nguyễn Thị Lan	Chi ủy viên	Ủy viên HĐ	
6.	Huỳnh Long	Bí thư chi đoàn	Ủy viên HĐ	
7.	Hồ Thị Vương Trúc	Tổng PTĐ	Ủy viên HĐ	
8.	Nguyễn Ngọc Hùng	TTCM	Ủy viên HĐ	
9.	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	TTCM	Ủy viên HĐ	
10.	Lê Thị Hương	TTCM	Ủy viên HĐ	
11.	Huỳnh Thị Mai Châu	TTCM	Ủy viên HĐ	
12.	Nguyễn Thị Tiếp	TPCM	Ủy viên HĐ	
13.	Huỳnh Nhật Hà	TTVP	Ủy viên HĐ	
14.	Nguyễn Thị Hòa	Văn thư	Ủy viên HĐ	
15.	Phạm Thị Tuyết Loan	Kế toán	Ủy viên HĐ	

**BÌNH DƯƠNG – NĂM 2021**

## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	1
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT .....	3
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ .....	4
Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU .....	5
Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ .....	12
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	12
<b>1. Tình hình chung của nhà trường</b> .....	12
<b>2. Mục đích Tự đánh giá</b> .....	15
<b>3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong Tự đánh giá</b> .....	15
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b> .....	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường .....	18
<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i> .....	18
<i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác</i> .....	20
<i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i> .....	23
<i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i> .....	26
<i>Tiêu chí 1.5: Lớp học</i> .....	29
<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i> .....	30
<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i> .....	32
<i>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</i> .....	34
<i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i> .....	37
<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i> .....	38
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i> .....	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh .....	42
<i>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i> .....	43
<i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</i> .....	47
<i>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</i> .....	51
<i>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh</i> .....	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2:</i> .....	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.....	57
<i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</i> .....	57

<i>Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập...</i>	59
<i>Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị .....</i>	61
<i>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước .....</i>	63
<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....</i>	65
<i>Tiêu chí 3.6: Thư viện.....</i>	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3: .....</i>	69
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.....</b>	<b>70</b>
<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh.....</i>	70
<i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường .....</i>	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4: .....</i>	75
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.....</b>	<b>76</b>
<i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông .....</i>	76
<i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện .....</i>	80
<i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định... 83</i>	83
<i>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....</i>	86
<i>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.....</i>	88
<i>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.....</i>	91
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5 .....</i>	95
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG .....</b>	<b>97</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG.....</b>	<b>98</b>
<b>Mã minh chứng tiêu chuẩn 1 .....</b>	<b>98</b>
<b>Mã minh chứng tiêu chuẩn 2 .....</b>	<b>106</b>
<b>Mã minh chứng tiêu chuẩn 3 .....</b>	<b>110</b>
<b>Mã minh chứng tiêu chuẩn 4 .....</b>	<b>114</b>
<b>Mã minh chứng tiêu chuẩn 5 .....</b>	<b>116</b>

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diễn giải</b>
1	BCH	Ban chấp hành
2	BĐDCMHS	Ban đại diện Cha mẹ học sinh
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CBCNVC	Cán bộ công nhân viên chức
5	CBQL	Cán bộ quản lý
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	GV-NV	Giáo viên – nhân viên
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HS	Học sinh
16	TH	Tiểu học
17	THCS	Trung học cơ sở
18	THPT	Trung học phổ thông
19	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
20	PCGD	Phổ cập giáo dục
21	PHHS	Phụ huynh học sinh
22	QLGD	Quản lý giáo dục
23	TBDH	Thiết bị dạy học
24	TCLLCT	Trung cấp lý luận chính trị
25	TPT	Tổng phụ trách
26	TTMC	Thu thập minh chứng
27	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1			X	
Tiêu chí 1.2			X	
Tiêu chí 1.3			X	
Tiêu chí 1.4			X	
Tiêu chí 1.5			X	
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8			X	
Tiêu chí 1.9			X	
Tiêu chí 1.10			X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1			X	
Tiêu chí 2.2			X	
Tiêu chí 2.3			X	
Tiêu chí 2.4			X	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1			X	
Tiêu chí 3.2			X	
Tiêu chí 3.3			X	
Tiêu chí 3.4			X	
Tiêu chí 3.5			X	
Tiêu chí 3.6			X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1			X	
Tiêu chí 4.2			X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1			X	
Tiêu chí 5.2			X	
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5			X	
Tiêu chí 5.6			X	

**Kết quả:** Đạt Mức 2

### 2. Kết luận:

**Trường đạt Mức 2**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: **Trường THCS Chánh Nghĩa**

Tên trước đây: **Trường cấp 1-2 Chánh Nghĩa**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một**

Tỉnh	Bình Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Tấn Định
Huyện/quận /thị xã	Thủ Dầu Một	Điện thoại	0274.3826721
Xã / phường/thị trấn	Chánh Nghĩa	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2011	Website	<a href="http://thcschanhngheia.tptdm.edu.vn">http://thcschanhngheia.tptdm.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1977	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	8	7	8	8	8
Khối lớp 7	8	8	7	8	8
Khối lớp 8	8	8	7	7	8
Khối lớp 9	6	7	8	8	7
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>31</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	
1	Phòng học	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	Lý, Hóa, Sinh, 2Tin
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phòng phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	HT, 2HP, VT, KT, YT, CĐ, 2HS; 2GV
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố						



3	Phòng tạm						
<b>III</b>	Thư viện	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>IV</b>	Các công trình, khôi phục chức năng khác (nếu có)	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
1	Nhà đa năng	1	1	1	1	1	
2	Phòng Truyền thống	1	1	1	1	1	
3	Phòng hoạt động Đội, Đoàn	1	1	1	1	1	
4	Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy	1	1	1	1	1	TB
	<b>Cộng</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó hiệu trưởng	2	1			2		
Giáo viên	57	42		8	48	1	2 HĐ
Nhân viên	12	10		5	7		TPT HĐ
<b>Cộng</b>	<b>72</b>	<b>53</b>		<b>13</b>	<b>58</b>	<b>1</b>	<b>3 HĐ</b>

*Có 02 giáo viên dạy lớp và 01 TPT Đội hợp đồng ngắn hạn, 05 nhân viên gồm 03 bảo vệ, 02 phục vụ hợp đồng theo Nghị định 68.*

## b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	57	58	58	57	57
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.9	1.9	1.9	1.9	1.8
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	7		2		3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1		1		
6	Các số liệu khác (nếu có)	1: DHTH 1: PL 2: TT Sách 1: TPTĐ	2: DHTH 1: PL 1: TPTĐ	1: Dân vận		1: Tìm hiểu PL

## 4. Học sinh

## a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
	Tổng số học sinh	1140	1167	1249	1263	1252
	- Nữ	556	569	602	582	564
	- Dân tộc thiểu số	6	7	12	22	16
	- Khối lớp 6	308	286	347	351	321
	- Khối lớp 7	318	304	312	336	341

1	- Khối lớp 8	292	301	299	289	321
	- Khối lớp 9	222	276	291	287	269
2	Tổng số tuyển mới	303	285	341	348	318
3	Học 2 buổi/ngày	1140	1167	1249	1263	1252
4	Bán trú				43	82
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38	38.9	41.6	42.1	40.1
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1030	1081	1081	1168	1179
		90.40%	92.60%	92.60%	92%	94.20%
	- Nữ	530	541	541	547	547
	- Dân tộc thiểu số	8			2	16
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	43/19	29/8	42/18	46/33	42/10
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia		2		2	

10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	134	145	148	143	150
	- Nữ	6	7	12	22	53
	- Dân tộc thiểu số	2	3	6	10	5
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	42	54	49	43	71

## b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	34.90%	32.80%	27.70%	33.70%	27.38%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	33.80%	32.70%	31.70%	33.20%	35.29%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1.60%	4.20%	3.60%	2.70%	3.59%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91%	92.20%	87.40%	93.20%	90.87%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	8.90%	7.80%	12.60%	6.80%	9.13%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.10%				
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	97.70%	95.60%	95.70%	97.40%	97.40%

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa được thành lập từ năm 1977, trên cơ sở tách ra từ trường cấp 1-2 Chánh Nghĩa. Ban đầu trường có 4 phòng học, 8 lớp với tổng số cán bộ giáo viên là 20 người. Cơ sở vật chất của trường là dãy phòng học cấp 4 tọa lạc tại ngã ba Lò Chén.

Đến năm 1987, trường dời về khu 7 phường Chánh Nghĩa và sau đó được đầu tư xây dựng thêm với tổng số phòng học là 8 phòng, lớp học cũng được tăng lên là 14, 15 lớp.

Năm 2006 trường được đầu tư xây dựng trong một khuôn viên rộng trên 10.831 m<sup>2</sup> với đầy đủ phòng học và phòng chức năng, sân chơi, bãi tập theo hướng chuẩn Quốc gia và chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2008 – 2009.

Năm học 2020 – 2021 trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 72 người: 03 CBQL, 57 giáo viên dạy lớp, 12 nhân viên, trong đó giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 48/57 (84,2%), trên chuẩn 1/57 (1,8%); chưa đạt chuẩn 08/57 (14%). Toàn trường có 31 lớp học với tổng số học sinh là 1252 học sinh.

Trường có Chi bộ Đảng gồm 35 đảng viên, hàng năm Chi bộ đều đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên hàng năm đều đạt vững mạnh. Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ học sinh góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục

Trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa đã từng bước khẳng định chất lượng của mình trong toàn thành phố. Trường có đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều cán bộ giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh. Về Hội thi giáo viên giỏi các cấp trường đều có giáo viên tham gia và đạt thành tích cao. Từ năm học 2015-2016 đến nay, hàng năm trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp. Tỷ lệ học sinh của trường tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt từ 95%

trở lên, năm học 2020 – 2021 tỉ lệ đạt 97,4%. Trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Phong trào xã hội hoá giáo dục được xã hội quan tâm, Trung tâm học tập cộng đồng được củng cố đi vào nề nếp có hiệu quả bước đầu. Chương trình kiên cố hoá trường lớp từng bước đầu tư xây dựng.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua, nhà trường đạt thành tích cao và được cấp khen thưởng.

Năm học 2014 – 2015 trường đạt Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 giai đoạn 2015-2020.

Năm học 2015 – 2016 trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021.

Năm học 2016 – 2017: Tập thể LĐXS.

Năm học 2017 – 2018: Tập thể LĐXS

Năm học 2018 – 2019: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Bằng khen của UBND tỉnh và Bằng khen của thủ tướng chính phủ.

Năm học 2019 – 2020: Tập thể LĐXS, nhận cờ thi đua của UBND tỉnh là đơn vị dẫn đầu các trường THCS.

Năm học 2020 – 2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

Bằng khen của UBND tỉnh Bình Dương “Tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020”

Trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là tình trạng chất lượng giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên, tăng cường cơ sở vật chất, và đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Công tác đánh giá và kiểm định chất

lượng giáo dục được triển khai trong vài năm gần đây đã có những tác động tích cực đến chất lượng giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Để tiếp tục đẩy mạnh công tác này, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị các cấp quản lý giáo dục, các đơn vị và cơ sở giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Tự đánh giá là một khâu đầu tiên trong tổng thể các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Trước hết, tự đánh giá là thể hiện cụ thể tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ xã hội theo chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với tôn chỉ mục đích và sứ mạng của cơ sở giáo dục, tạo cơ sở cho bước tiếp theo là đánh giá từ ngoài.

Căn cứ hướng dẫn công tác tự đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp trung học cơ sở. Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra những biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục về mọi mặt.

Báo cáo tự đánh giá là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đề ra.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học, theo 6 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.



## **2. Mục đích Tự đánh giá**

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với Cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên và đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong Tự đánh giá**

**Về phạm vi tự đánh giá cơ sở giáo dục:** Trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

**Về phương pháp và công cụ đánh giá:** Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý chất lượng

giáo dục của trường trung học cơ sở để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet, ... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

**Về quy trình tự đánh giá:** Lãnh đạo nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp uỷ chi bộ, Ban lãnh đạo, tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học.

Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ và chất lượng được đảm bảo và đạt hiệu quả nhất định. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo và công bố báo cáo tự đánh giá.

**Kết quả của quá trình tự đánh giá:** Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Ban lãnh đạo đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tham gia của Ban đại diện Cha mẹ học sinh mà nòng cốt là các

thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng tự đánh giá giao cho.

Qua so sánh đối chiếu giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn với kết quả thực tế đạt được khi thực hiện quá trình tự đánh giá trong thời gian qua, nhà trường đã nhận thấy rõ những điểm mạnh, những điểm còn hạn chế, hướng khắc phục sửa chữa và cải tiến chất lượng trong thời gian tới. Đó là những kinh nghiệm quý trong lộ trình không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng khoa học, đổi mới, sáng tạo và hiện đại.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản.

Các tổ chuyên môn được thành lập và các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực trong việc điều hành các hoạt động của tổ, từ hoạt động chuyên môn đến những hoạt động khác góp phần quan trọng trong việc nâng chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 1.

#### ***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### ***Mức 1:***

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

##### ***Mức 2:***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

a) Nội dung của kế hoạch chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục năm 2005 và Điều 29 Luật Giáo dục năm 2019, định hướng phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thủ Dầu

Một, phường Chánh Nghĩa theo từng giai đoạn và các nguồn lực nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện có của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển của nhà trường được thông qua tập thể nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng, niêm yết trên cổng thông tin điện tử và được PGDDT TP Thủ Dầu Một phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Được công khai trong hội đồng sư phạm dưới nhiều hình thức như: niêm yết tại bảng thông tin của trường; đăng tải trên website của trường và thông qua các cuộc họp của Hội đồng sư phạm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

### **Mức 2:**

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian dài phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Được cụ thể hóa bằng kế hoạch hoạt động hằng năm, cuối mỗi học kỳ, cuối năm đều có đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện. Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển của ngành, thành phố Thủ Dầu Một. Qua đó chiến lược được rà soát bổ sung, điều chỉnh nhưng dự báo số học sinh tăng hằng năm chưa đáp ứng với thực tế do tăng dân số cơ học của địa phương [H1-1.1-02].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển giáo dục được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt.

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình kinh tế chính trị - xã hội của phường Chánh Nghĩa và địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Được cụ thể hóa bằng kế hoạch hoạt động hằng năm, cuối mỗi học kỳ, cuối năm đều có đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện. Được chính quyền các cấp đồng tình và nhất là được tập thể thầy cô giáo đồng tình và ủng hộ.

### **3. Điểm yếu:**

Trường xây dựng chiến lược phát triển giáo dục, mặc dù hằng năm đều có rà soát bổ sung, điều chỉnh nhưng dự báo số học sinh tăng hằng năm chưa đáp ứng với thực tế do tăng dân số cơ học của địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hàng năm nhà trường tổ chức và rà soát lại chiến lược phát triển của nhà trường và địa phương, kịp thời bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương.

Tổ chức xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường. Giai đoạn 2020 – 2025 xây dựng thành trường THCS bán trú, có uy tín về chất lượng giáo dục với mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại với số lớp từ 30 đến 35 lớp với trên 1.300 học sinh.

Tổ chức triển khai rộng rãi kế hoạch thực hiện vào các mục tiêu phát triển của nhà trường hàng năm đến từng đối tượng viên chức, nhân viên qua các buổi họp hội đồng và đưa lên Website của trường.

Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục.

### **Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

#### ***Mức 1:***

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

#### ***Mức 2:***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

a) Hội đồng trường THCS Chánh Nghĩa nhiệm kỳ 2013 – 2018 được thành lập theo quyết định số 2950/QĐ-PGDĐT ngày 31/12/2013 với 11 thành viên và nhiệm kỳ 2019 – 2023 được thành lập theo quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 do UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành. Hội đồng trường gồm 12 thành viên. Thành phần của Hội đồng trường gồm có đại diện Chi bộ, Ban giám

hiệu, Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, cùng các tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng **[H1-1.2-01]**;

Ngoài ra, Hiệu trưởng còn thành lập các Hội đồng như: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: gồm 15 thành viên, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, hai Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và trưởng ban thanh tra nhân dân là các thành viên Hội đồng **[H1-1.2-02]**;

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, gồm 15 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, hai Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán của trường **[H1-1.2-03]**;

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi gồm 11 thành viên. Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, hai Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch Hội đồng cùng các tổ trưởng chuyên môn **[H1-1.2-04]**;

Hội đồng tuyển sinh lớp 6 gồm 9 thành viên do Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở do UBND thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định **[H1-1.2-05]**; **[H1-1.2-06]**.

b) Hội đồng trường xây dựng kế hoạch và báo cáo việc thực hiện hoạt động theo quy định. Tổ chức họp định kỳ 3 lần/ năm. Thực hiện đúng theo quy chế hoạt động. Quyết nghị về sử dụng tài chính, tài sản; quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát các nguồn lực dành cho nhà trường; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ; giám sát các hoạt động của nhà trường **[H1-1.2-01]**.

Đối với các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo qui định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học.

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập nhằm phát động phong trào thi đua, tổ chức bình xét, đề nghị danh sách thi đua khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H1-1.2-02]**;

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng giúp Hiệu trưởng đánh giá, nhận xét và bình chọn những sáng kiến có phạm

vi ảnh hưởng, có hiệu quả áp dụng và tính mới so với các đề tài đã công bố để áp dụng vào các tiết dạy nhằm đổi mới sáng tạo đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.2-03];

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi đã xây dựng kế hoạch tổ chức, đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt của giáo viên [H1-1.2-04];

Hội đồng tuyển sinh lớp 6 và hội đồng xét tốt nghiệp THCS được thành lập để thực hiện tuyển sinh đầu cấp và xét tốt nghiệp THCS cho học sinh lớp 9. [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Các hội đồng làm việc nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định.

c) Vào cuối năm học, nhà trường báo cáo tổng kết hoạt động của các hội đồng đã được thành lập để đánh giá kết quả đã đạt được làm cơ sở cho những năm tiếp theo [H1-1.2-07].

### **Mức 2:**

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, hoạt động rà soát, đánh giá đôi khi còn chậm so với tiến độ. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20,21 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và Điều 10, 12 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và các quy định của pháp luật.

### **3. Điểm yếu:**

Hoạt động rà soát, đánh giá đôi khi còn chậm so với tiến độ

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì hội đồng trường và hội đồng khác để phát huy thêm nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp tư vấn của các hội đồng trong nhà trường.



Ban Giám hiệu thực hiện rà soát, đánh giá kết quả đạt được của hoạt động dạy và học, điều chỉnh các hoạt động để có sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu và tập thể giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

### ***Mức 1:***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

### ***Mức 2:***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

### ***Mức 3:***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### ***Mức 1:***

a) Trường có tổ chức Công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017 – 2022 được chuẩn y theo Quyết định số 121/QĐ-LĐLĐ ngày 10/10/20217 của Liên đoàn lao động thành phố Thủ Dầu Một gồm 5 thành viên, có 7 tổ công đoàn và 72 công đoàn viên [H1-1.3-01].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 14 đoàn viên giáo viên **[H1-1.3-02]**.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 1252 đội viên được chia thành 31 chi đội **[H1-1.3-03]**.

b) Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp chặt chẽ với nhau và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

c) Định kỳ mỗi tháng, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch của tháng tiếp theo. Hằng năm đều tiến hành rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động qua báo cáo tổng kết năm **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

### ***Mức 2:***

a) Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ Phường Chánh Nghĩa, sinh hoạt độc lập với 35 đảng viên, gồm 32 chính thức và 03 dự bị. Từ khi thành lập đến nay chi bộ nhà trường luôn triển khai kịp thời và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chỉ thị và nghị quyết của Đảng thông qua các đợt học tập do Đảng ủy phường tổ chức. Vào mỗi năm học, Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục. Cuối năm đều có tổng kết báo cáo đúng quy định, và chi bộ của nhà trường trong 5 năm liên tiếp được đánh giá trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2016: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Năm 2017: Trong sạch vững mạnh – tiêu biểu

Năm 2018: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Năm 2019: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Năm 2020: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ **[H1-1.3-04]**.

b) Công đoàn cơ sở của nhà trường chăm lo tốt đời sống và quyền lợi chính đáng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phát động các phong trào thi giáo viên dạy giỏi; tham gia phong trào thi đua do cấp trên tổ chức.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh phát động các phong trào dạy tốt, học tốt cho giáo viên và học sinh; phong trào hoa điểm 10 nhằm khích lệ việc học tập của học sinh.

Tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hằng năm đều hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực trong phong trào và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, quan tâm bồi dưỡng đạo đức cho học sinh [H1-1.3-02].

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đạt vững mạnh, có nhiều hoạt động phong trào, đạt nhiều thành tích cấp TP, cấp tỉnh [H1-1.3-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Nhiều năm liền Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; các đoàn thể có sự gắn kết với nhau, thường xuyên phối hợp, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần tự giác, nhiệt tình trong các hoạt động, nhiều năm liền được cấp trên khen thưởng.

## **3. Điểm yếu:**

Việc xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch kiểm tra nội bộ của tổ chức công đoàn chưa thật sự có chiều sâu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Các tổ chức đoàn thể và BGH tiếp tục nghiên cứu phối hợp để xây dựng quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cần sát yêu cầu thực tế, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ làm công tác thanh kiểm tra các hoạt động của trường. Cử CB quản lý, GV, NV tham dự lớp tập huấn công tác thanh kiểm tra do Công đoàn ngành giáo dục thành phố, tỉnh tổ chức.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1:**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2:**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

a) Trường THCS Chánh Nghĩa là trường hạng I, có 1 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng đúng theo điều lệ trường trung học.

1. Hiệu trưởng: Nguyễn Tấn Định sinh năm 1968 vào ngành tháng 9/1987.

Trình độ: ĐHSP ngành Vật Lý; Đại học QLGD, chính trị: Trung cấp.

2. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Đức Tuấn sinh năm 1981 vào ngành 9/2002.

Trình độ: ĐHSP Toán, chứng nhận bồi dưỡng QLGD; chính trị: Trung cấp.

3. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Phương sinh năm 1970 vào ngành 9/1992. (chuyên công tác năm 9/2020)

Trình độ: ĐHSP Văn, chứng nhận bồi dưỡng QLGD; chính trị: Trung cấp.

4. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Lan sinh năm 1981 vào ngành 9/2003. (bổ nhiệm mới 2/2021)

Trình độ: ĐHSP Địa; chính trị: Trung cấp.

Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng đều có năng lực quản lý, có đạo đức, phẩm chất chính trị được tập thể giáo viên tin tưởng [**H1-1.4-01**].

b) Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 06 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Trường có 7 tổ gồm:

- Tổ Văn – Nhạc – KTPV: 14 thành viên
- Tổ Sử – Địa – GDCD – Mỹ thuật: 10 thành viên
- Tổ Ngoại ngữ: 08 thành viên
- Tổ Toán: 11 thành viên
- Tổ Lý – Tin – KTCN: 07 thành viên
- Tổ Hóa – Sinh – TD – KTNN: 11 thành viên
- Tổ văn phòng: 11 thành viên

Mỗi tổ đảm bảo có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. **[H1-1.4-02]**.

c) Ngay từ đầu năm học các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Hướng dẫn và quản lý kế hoạch cá nhân của giáo viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động khác của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các quy định khác hiện hành. Đề xuất thi đua khen thưởng đối với giáo viên trong tổ. Tổ chuyên môn đều thực hiện nghiêm túc sinh hoạt tổ 2 lần/1 tháng và họp đột xuất theo yêu cầu của tổ trưởng và Hiệu trưởng.

Tổ Văn phòng sinh hoạt 1 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu. Tổ văn phòng giúp Ban Giám hiệu quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách của nhà trường. Tham gia nhận xét, đánh giá các thành viên trong tổ, đề xuất thi đua khen thưởng **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]**.

### **Mức 2:**

a) Hằng năm các tổ chuyên môn đề xuất một chuyên đề và triển khai thực hiện dưới sự hoạt động định hướng của tổ trưởng và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Một số chuyên đề mang lại hiệu quả giáo dục như: Tổ Văn – Nhạc – KTPV; Tổ Toán; Tổ Lý – Tin – KTCN; Tổ Hóa – Sinh – TD – KTNN; Tổ ngoại ngữ; Tổ Sử - Địa – GDCD – Mỹ thuật **[H1-1.4-03]**.

b) Nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy đạt hiệu quả, nhà trường đã tổ chức các hoạt động rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm của nhà trường. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả giáo dục của mỗi giáo viên. Sau mỗi năm học, nhà trường và mỗi giáo viên đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp để từ đó có kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

## **2. Điểm mạnh:**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp với quy định điều lệ trường trung học. Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đảm bảo đúng quy định.

Các tổ chuyên môn luôn đổi mới phương thức quản lý tổ và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề đạt hiệu quả cao.

## **3. Điểm yếu:**

Nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động sinh hoạt của một vài tổ chưa phong phú một phần do khả năng hợp tác, làm việc nhóm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề ra kế hoạch và tiếp tục phát huy duy trì những điểm mạnh đã đạt được.

Tiếp tục chỉ đạo cho Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn nâng chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Phó hiệu trưởng thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để giúp tổ cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với bộ môn.

Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng kết hợp tư vấn tổ mạng lưới chuyên môn của ngành, nâng chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, giúp đỡ các giáo viên mới còn hạn chế về kinh nghiệm; đồng viên giúp đỡ các giáo viên lớn tuổi, tiếp cận dần với việc khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ thông qua kiểm tra nội bộ theo kế hoạch tháng, kiểm tra chuyên đề,....

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.5: Lớp học****Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1:**

a) Năm học 2020 – 2021 nhà trường có 31 lớp học với đủ 4 khối lớp. Cụ thể Khối 6: 8 lớp/321 học sinh; Khối 7: 8 lớp/341 học sinh; Khối 8: 8 lớp/321 học sinh; Khối 9: 7 lớp/269 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

b) Đầu năm học Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiến hành cơ cấu tổ chức lớp như bầu lớp trưởng, lớp phó các tổ trưởng, tổ phó đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, có đầy đủ các biên bản bầu ban cán sự lớp hằng năm đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức bầu ban cán sự lớp theo đúng quy định, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho ban cán sự lớp quản lý lớp và thực hiện nhận xét, đánh giá cuối tuần, cuối tháng, cuối học kỳ, cuối năm học. [H1-1.5-02].

**Mức 2:**

Tổng số học sinh của trường trong năm học 2020 – 2021 là 1252HS/31 lớp, tỷ lệ học sinh trên lớp là 40,6; đảm bảo theo Điều 15 Điều lệ trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng đủ các khối lớp (1 lớp/1 phòng học), đủ số lớp theo quy định; số học sinh trên lớp đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở (trung bình 40 học sinh/lớp); số lượng học sinh nghỉ, bỏ

học (dưới 1%) là điều kiện thuận lợi để trường tổ chức các hoạt động dạy và học đạt hiệu quả.

### **3. Điểm yếu:**

Học sinh nhập cư nhiều nên đôi khi còn gặp khó khăn trong công tác vận động học sinh có nguy cơ nghỉ, bỏ học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, phối hợp với chính quyền địa phương, ban đại diện Cha mẹ học sinh tăng cường công tác viếng gia; có chính sách hỗ trợ và vận động học sinh trở lại trường học đối với những học sinh có nguy cơ nghỉ, bỏ học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

##### ***Mức 1:***

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

##### ***Mức 2:***

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### ***Mức 1:***

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định lưu trữ, Điều 21 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và Điều 27 thông tư



12/2011/TT-BGDĐT của Điều lệ trường trung học. Cuối năm học hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ sổ sách hành chính và lưu trữ tại văn phòng, hồ sơ về tài chính và tài sản lưu tại phòng kế toán, ngoài ra các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản theo đúng nguyên tắc tài chính; có đầy đủ sổ sách **[H1-1-06-01]; [H1-1.6-02]**.

b) Hằng năm, Hiệu trưởng đã chỉ đạo kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thông kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng dự toán thu chi gửi cấp trên phê duyệt. Quy chế chi tiêu nội bộ và bản dự toán kinh phí đều được thông qua họp hội đồng và công khai, dân chủ. Đảm bảo đúng quy trình dự toán, thực hiện thu – chi quyết toán và báo cáo tài chính. Thực hiện đầy đủ các chứng từ thu, chi quyết toán tài chính hàng quý, năm. Cuối mỗi năm, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, các thành viên trong quyết định đảm bảo theo đúng quy định. Thực hiện kiểm tra hồ sơ kế toán và thủ quỹ hằng năm **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]**.

c) Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều có ý thức bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động trong nhà trường. Báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản, thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền **[H1-1.6-04]; [H1-1.6-06]**.

### **Mức 2:**

a) Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý tài chính Misa, phần mềm quản lý thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý tài chính, tài sản, quản lý hành chính, nhân sự, thiết bị, thư viện về công nghệ thông tin. **[H1-1.6-07]**.

b) Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán, thực hiện thu – chi quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán và tài chính của Nhà nước. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ có ý kiến của tập thể cán bộ giáo viên - công nhân viên thông qua hội đồng sư phạm, thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản quy định của pháp luật và các quy định của ngành tài chính **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; H1-1.6-05]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. **[H1-1.6-06]**.

## **2. Điểm mạnh:**

Có đầy đủ hệ thống sổ sách về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường theo danh mục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản

## **3. Điểm yếu:**

Công tác công khai tài chính đôi lúc còn chưa kịp thời. Sổ đăng ký văn bản đi, đến chưa cập nhật mẫu số mới.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tổ chức kiểm tra hàng quý, học kỳ để kịp thời chỉ đạo kế toán thực hiện việc công khai tài chính đúng quy định thời gian. Thực hiện cập nhật mẫu sổ đăng ký văn bản đi, đến đúng theo nghị định và hướng dẫn về công tác văn thư lưu trữ.

Tạo điều kiện cho kế toán tham gia tập huấn, rèn luyện nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý tài chính.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác tài chính theo quy định của Nhà nước

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

#### ***Mức 1:***

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### ***Mức 2:***

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### ***Mức 1:***

a) Năm học 2020 – 2021 trường THCS Chánh Nghĩa có 57 giáo viên dạy lớp, 3 cán bộ quản lý, 12 nhân viên. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp giáo viên, nhân viên tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn chuyên đề để nâng cao trình độ [H1-1.7-01].

b) Nhà trường phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo trình độ chuyên môn, theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Nên các cá nhân an tâm công tác nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động giáo dục của trường. [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Thông tư 12/2011-TT-BGDĐT; Điều 29 của Thông tư 32/2020-TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách đối với nhà giáo; được hưởng lương và phụ cấp, được cử đi học để nâng cao trình độ và nghiệp vụ; tham gia các lớp bồi dưỡng hội nghị chuyên đề; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

### ***Mức 2:***

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, Thời khóa biểu... để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với chuyên môn, với sở trường và năng lực của từng cá nhân [H1-1.7-01].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay đầu năm học một cách cụ thể. Phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý căn cứ năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân.

Vào đầu mỗi năm học nhà trường thực hiện rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ, khuyến khích cho cá nhân đăng ký học tập, lập kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ; phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp năng lực.

Các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường có kế hoạch cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực chuyên môn tích cực học tập, bồi dưỡng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

### **3. Điểm yếu:**

Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh, thiếu giáo viên tư vấn học đường; một số giáo viên lớn tuổi ngại học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định nhất là công tác chủ nhiệm. Mặt khác các tổ cũng thực hiện công tác tự bồi dưỡng thông qua rút kinh nghiệm tiết dự giờ, thăm lớp .

Phát huy và nhân rộng tính sáng tạo, kinh nghiệm của cá nhân trong công việc. Tích cực tham gia tự học, tự bồi dưỡng nhất là về ngoại ngữ, tin học

Tăng cường dự giờ chuyên môn, đánh giá là giải pháp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm để cùng tiến bộ và phát triển nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

##### ***Mức 1:***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

##### ***Mức 2:***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1:**

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường **[H1-1.8-01]**.

b) Từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo Điều lệ trường trung học **[H1-1.8-02]**.

c) Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo tiến độ qua các buổi họp định kỳ. Cuối năm có đánh giá việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp khắc phục khó khăn cho năm tiếp theo. **[H1-1.8-03]**.

#### **Mức 2:**

Nhà trường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch **[H1-1.8-04]**.

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; Công văn 89/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/01/2013 về việc hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện Quy định dạy thêm, học thêm của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định 54/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012; Công văn 1834/PGDDĐT ngày 04/11/2016 về việc tăng cường quản lý công tác dạy thêm, học thêm; Công văn 2298/SGDDĐT-GDTrHTX ngày 30/10/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2249/QĐ-BGDĐT

ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy thêm, học thêm; Công văn 2944/UBND-VX ngày 07/11/2019 về việc thực hiện quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT về dạy thêm, học thêm; Công văn 2417/PGDĐT-PT ngày 02/12/2020 về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. **[H1-1.8.04]**.

## **2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành như:

Tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; các hoạt động ngoại khóa.

Dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường trong năm học 2020 – 2021 và những năm học tiếp theo.

Ngay đầu năm học thì Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, yêu cầu các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy của các môn học dựa vào chương trình giáo dục và phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học thông qua các kế hoạch giáo dục cụ thể phù hợp tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường. Các hoạt động giáo dục được thực hiện đầy đủ thông qua việc thực hiện hồ sơ sổ sách và kết quả giáo dục đạt được trong từng năm học.

## **3. Điểm yếu:**

Một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức tổ chức chưa phong phú, hấp dẫn.

Việc kiểm tra về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn để lôi cuốn học sinh tham gia. Hai tuần tổ chức sinh hoạt một lần để rèn luyện kỹ

năng sống cho học sinh thông qua hình thức mời các báo cáo viên về kỹ năng sống về sinh hoạt cho các em.

Nhà trường sẽ tiếp tục, thường xuyên quán triệt, cập nhật các văn bản quy định về dạy thêm học thêm của các cấp đến tất cả các giáo viên trong các buổi họp hội đồng sư phạm; yêu cầu giáo viên cam kết không vi phạm. Hiệu trưởng thành lập đoàn kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; thường xuyên tổ chức kiểm tra dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

Ban giám hiệu sẽ xây dựng các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ Em yêu Toán học, Em yêu Văn học, Câu lạc bộ Tiếng Anh ... để phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### ***Mức 1:***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### ***Mức 2:***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### ***Mức 1:***

a) Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 và Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị cán bộ, viên

chức hàng năm, được công khai trên trang web, các buổi họp, niêm yết trên bảng thông tin nhà trường. [H1-1.09-01]; [H1-1.9-02].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-03].

c) Hàng năm, Ban giám hiệu, Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân có đánh giá kết quả đạt được việc thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị [H1-1.9-01].

### **Mức 2:**

Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả qua báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn về quy chế dân chủ [H1-1.09-03]; [H1-1.3-01].

### **2. Điểm mạnh:**

Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường được thực hiện tốt thể hiện qua các kế hoạch và quy chế phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong nhà trường như: Chi bộ, Chi đoàn, Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và Hội đồng trường.-Công khai, minh bạch trên các trang thông tin của nhà trường như Website, Facebook, Zalo,... niêm yết tại đơn vị.

### **3. Điểm yếu:**

Thực hiện còn chậm một vài báo cáo.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy kết quả đạt được của năm trước làm nền tảng cho những năm tiếp theo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo, của tổ chức đảng các cấp, hướng dẫn của ngành và thực hiện tốt chế độ báo cáo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### ***Mức 1:***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn*



*phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

### **Mức 2:**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; kế hoạch phòng chống cháy nổ, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền địa phương, công an phường, phường Đội kịp thời giữ gìn, giải quyết, và xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác. **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].**

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý, số điện thoại cơ quan; BGH; GV để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường được niêm yết trên website của nhà trường **[H1-1.10-03].**

c) Hiệu trưởng đã tuyên truyền và quán triệt trong giáo viên, học sinh thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. GVCN, Chi đoàn, Liên đội thường xuyên giám sát, nên trong những năm qua nhà trường không có vi phạm về an ninh, trật tự, bạo lực trong nhà trường; được *Ban chỉ đạo thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự tổ quốc* đánh giá đạt chuẩn hằng năm. [H1-1.10-01].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường thành lập ban chỉ đạo về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình học sinh trong việc quản lý học sinh; phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xung quanh nhà trường; kết hợp với Chi đoàn, Liên đội theo dõi và ghi nhận những sai phạm của học sinh. Phổ biến tốt các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của địa phương về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đến từng cán bộ, giáo viên và học sinh cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện và có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự;

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và phụ huynh học sinh để xử lý các trường hợp sai phạm, có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

### **2. Điểm mạnh:**

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Không có vi phạm về bạo lực trong nhà trường, an ninh, trật tự, tai nạn thương tích...

### **3. Điểm yếu:**

Vẫn còn một số học sinh hay gây gổ, đùa nghịch.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và đề ra biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa công tác giám sát học sinh của nhân viên bảo vệ, Liên đội, giáo viên chủ nhiệm tích cực tuyên truyền và giáo dục ý thức học tập, tác phong, đạo đức của học sinh nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường; giúp đỡ những em học sinh chưa chấp hành tốt quy định của nhà trường tiến bộ hơn về ý thức học tập cũng như về tác phong, đạo đức.

Tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Hàng tuần, sinh hoạt dưới cờ cần nêu gương học sinh tốt và học sinh có nhiều tiến bộ, khen thưởng kịp thời những em học sinh có thành tích trong tuần.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1***

#### **\* Điểm mạnh:**

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ Ban lãnh đạo nhà trường đến các đoàn thể như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn đều hoạt động theo sự lãnh đạo của Chi bộ.

Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các Cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của Ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo, phối hợp tốt với cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, các biện pháp thực hiện cụ thể của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc Trung học cơ sở.

Hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua trong trường học.

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 phù hợp với điều kiện và xu thế phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

**\* Điểm yếu:**

Do không có giáo viên chuyên trách trong hội đồng tư vấn học sinh vì vậy công tác tư vấn học sinh trong nhà trường không được thường xuyên, liên tục nên hiệu quả công việc chưa cao.

Do biên chế Tổng phụ trách Đội là hợp đồng hằng năm nên Chi đoàn đã tích cực hỗ trợ Đội hoạt động.

Việc kiểm tra dạy thêm, học thêm giáo viên ngoài nhà trường chưa được thường xuyên.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học: Trình độ đào tạo Đại học, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều tâm huyết với công việc và đủ sức khỏe theo yêu cầu. Hằng năm, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý. Ban giám hiệu có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, sẵn sàng giúp đỡ tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn, vướng mắc. Trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên và đảm bảo các yêu cầu theo quy định; được đào tạo chuyên

môn phù hợp với công tác được giao.

Trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy theo đúng chuyên ngành đào tạo và mỗi giáo viên dạy đủ định mức tiết dạy theo đúng quy định, được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Đội ngũ giáo viên nhà trường phần lớn đều có nhiều năm công tác giảng dạy nên có kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục nên đánh giá hằng năm đạt 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức Đạt trở lên.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định bao gồm: kế toán, văn thư, y tế, phục vụ, bảo vệ. Đội ngũ nhân viên nhà trường có chứng chỉ đào tạo đúng chuyên ngành theo vị trí công việc và được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn và năng lực của từng cá nhân.

Đối với học sinh: Nhà trường đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một. Học sinh đầu cấp hằng năm đều từ 11 đến 12 tuổi, không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi hoặc lưu ban quá 02 lần trong một cấp học. Phần lớn học sinh đều chăm ngoan, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, chấp hành nghiêm túc Điều lệ, nội quy của nhà trường.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1:***

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2:***

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

***Mức 1:***

a) Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học; có nhiều năm công tác, tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng Nguyễn Tấn Định - số năm công tác hơn 34 năm, số năm giảng dạy 22 năm, số năm làm công tác quản lý 12 năm (trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm ngành Vật lý, đại học quản lý giáo dục; Lý luận chính trị: Trung cấp, chứng chỉ A Tin học, chứng chỉ A tiếng Anh); Phó Hiệu trưởng Nguyễn Đức Tuấn số năm công tác 19 năm, số năm giảng dạy 12 năm, số năm làm công tác quản lý 07 năm (trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Toán; Quản lý giáo dục: đã qua các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục; Lý luận chính trị: Trung cấp; Chứng chỉ B Tin học, chứng chỉ A tiếng Anh); Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Lan số năm công tác 18 năm, số năm giảng dạy 17 năm, số năm làm công tác quản lý 01 năm (trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Địa lý; Quản lý giáo dục: đang theo học Thạc sĩ về quản lý giáo dục; Lý luận chính trị: Trung cấp; Chứng chỉ A Tin học; chứng chỉ B tiếng Anh) [H2-2.1-01].

b) Năm học 2016-2017 và 2017-2018 căn cứ thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2018-2019 căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/10/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đánh giá theo quy trình và kết quả như sau: với Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một đánh giá xếp loại Xuất sắc/Tốt; với Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá Xuất sắc/Tốt theo chuẩn [H2-2.1-02], [H2-2.1-03].

Năm học	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng 1	Phó Hiệu trưởng 2
2016-2017	Võ Văn Thơ (Xuất sắc)	Nguyễn Đức Tuấn (Xuất sắc)	Nguyễn Thị Ngọc Phương (Xuất sắc)
2017-2018	Nguyễn Tấn Định (Xuất sắc)	Nguyễn Đức Tuấn (Xuất sắc)	Nguyễn Thị Ngọc Phương (Xuất sắc)
2018-2019 (Tự đánh giá)	Nguyễn Tấn Định (Tốt)	Nguyễn Đức Tuấn (Tốt)	Nguyễn Thị Ngọc Phương (Tốt)
2019-2020 (PGD đánh giá)	Nguyễn Tấn Định (Tốt)	Nguyễn Đức Tuấn (Tốt)	Nguyễn Thị Ngọc Phương (Tốt)
2020-2021 (Tự đánh giá)	Nguyễn Tấn Định (Tốt)	Nguyễn Đức Tuấn (Tốt)	Nguyễn Thị Lan (Tốt)
Tổng cộng	5 Xuất sắc/Tốt	5 Xuất sắc/Tốt	5 Xuất sắc/Tốt

c) Hiệu trưởng đã qua lớp đại học Quản lý giáo dục và được tập huấn về nghiệp vụ quản lý do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo kế hoạch, tham dự các chuyên đề về quản lý theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. Phó Hiệu trưởng là viên chức được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương cử tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cốt cán, các lớp bồi dưỡng về cập nhật kiến thức lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường, giáo dục học sinh khuyết tật [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04].

### **Mức 2:**

a) Ban giám hiệu có năng lực chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý tốt nên trong 5 năm qua từ năm học 2016-2017 đến năm 2020-2021 đều được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt mức Xuất sắc/Tốt. [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, học tập Nghị quyết, nghe thời sự trong hè,... Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp chính trị. Được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm thông qua kết quả bỏ phiếu tín nhiệm hằng năm đạt hơn 68%.

Ban giám hiệu nhà trường đã nỗ lực không ngừng trong công tác quản lý, xây dựng uy tín trong nhà trường và ngoài xã hội. Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng dìu dắt tập thể đi lên trong giáo dục. Luôn sẵn sàng giúp đỡ, tư vấn và hướng dẫn giáo viên khi gặp khó khăn, luôn nêu cao tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Mặc dù được tin nhiệm nhưng năng lực sử dụng Tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế nên việc quản lý, giao tiếp đôi khi còn gặp khó khăn [H2-2.1-01]; [H2-2.1-05].

Chức vụ	Tín nhiệm cao	Tín nhiệm	Tín nhiệm thấp
Hiệu trưởng (Nguyễn Tấn Định)	86.36%	13.64%	0%
Phó Hiệu trưởng (Nguyễn Đức Tuấn)	80.68%	19.32%	0%
Phó Hiệu trưởng (Nguyễn Thị Ngọc Phương)	68.19%	38.33%	5.68%

*Bảng kết quả lấy phiếu tín nhiệm năm 2018-2019*

## **2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Xuất sắc/Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đủ tiêu chuẩn theo qui định nên thuận lợi trong công việc.

## **3. Điểm yếu:**

Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ A, khả năng sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch học tập và nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học theo đề án vị trí việc làm. Hiện có 01 Phó Hiệu trưởng đang theo học lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục, tiếng anh B1. Tăng cường công tác quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.



## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

#### ***Mức 1:***

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

#### ***Mức 2:***

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

- a) Năm học 2020 - 2021, Trường có 72 cán bộ giáo viên và nhân viên, số giáo viên trực tiếp giảng dạy là 57/31 lớp đạt tỷ lệ: 1,8 giáo viên/lớp, đảm bảo dạy đủ các môn (14 môn) theo theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT [**H2-2.2-01**]; [**H2-2.2-02**]; [**H1-1.7-02**].

- b) Theo Luật giáo dục năm 2009 thì năm học 2020 – 2021 trường có tổng số 57 giáo viên dạy lớp, trong đó giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 08/57 (14,3%), trên chuẩn là 49/57 (85,97%).

Năm học	Số lượng	Cao đẳng	Đại học	Ths	Trên chuẩn (%)
2016-2017	57	14	43		75,4
2017-2018	58	12	46		79,3
2018-2019	58	11	46	01	81,0
2019-2020	57	08	48	01	86,0
2020-2021	57	08	48	01	86,0

Theo luật giáo dục 2019 năm học 2020 – 2021 trường có tổng số 57 giáo viên dạy lớp, trong đó giáo viên đạt chuẩn đào tạo là 48/57 (84,2%), trên chuẩn 1/57 (1,8%); chưa đạt chuẩn 08/57 (14%). Tất cả các giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công tác giảng dạy và giáo dục [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Năm học	Chuẩn đào tạo						Ghi chú
	Chưa đạt chuẩn (CD)		Đạt chuẩn (ĐH)		Trên chuẩn (Ths)		
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
2016-2017			14	24,6	43	75,4	
2017-2018			12	20,7	46	79,3	
2018-2019			11	19,0	47	81,0	
2019-2020			08	14,0	49	86,0	
2020-2021	8	14	48	84,2	1	1,8	

c) Căn cứ Thông tư số 30/TT-BGDĐT nam hành ngày 22/10/2009 và Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/8/2018 về việc hướng dẫn, đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên. Sau khi giáo viên tự đánh giá, nhà trường tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn của giáo viên được đánh giá, tổng hợp ý kiến của các tổ về đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trong tổ. Hiệu trưởng nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên của trường, thông báo kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp đến giáo viên trong buổi họp Hội đồng. Trong 5 năm qua từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 - 2021, có 100% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đạt từ loại Trung bình/Đạt trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở **[H2-2.2-04]**.

Năm học	SL	Chuẩn nghề nghiệp				Ghi chú
		Xuất sắc/Tốt (%)	Khá (%)	Tb/Đạt (%)	Kém/CĐ (%)	
2016-2017	65	25 (39,1%)	39 (60,9%)			1gv HĐ chưa đánh giá
2017-2018	65	20 (31,3%)	44 (68,8%)			1gv HĐ chưa đánh giá
2018-2019	58	29 (50%)	29 (50%)			
2019-2020	57	20 (35,7%)	36 (64,3%)			1gv HĐ chưa đánh giá
2020-2021	57	32 (58,2%)	22 (40%)	1 (1,8%)		2gv HĐ chưa đánh giá

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng theo lộ trình phù hợp **[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt và hơn 98% đạt mức khá trở lên **[H2-2.2-04]**.

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm thực hành môn Sinh, môn Hóa, môn Lý, thực hành đo đạc trong các tiết toán; thực hành môn công nghệ phục vụ...trải nghiệm trong trường như vệ sinh trường lớp; Hằng năm nhà trường có tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như lao động vệ sinh chăm sóc di tích lịch sử địa phương Nhà tù Phú Lợi, tham quan học tập tại địa đạo Củ Chi, bên Nhà Rừng,... Và giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia hội thi Khoa học kỹ thuật đạt được giải các cấp.

Giáo viên có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THPT. Hằng năm giáo viên chủ nhiệm lớp 9 đều dạy các tiết hướng nghiệp, phối hợp với các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề, trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc Bình Dương, trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp Bình Dương, trường Trung cấp Mỹ thuật-Văn hóa Bình Dương,... tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho học sinh và phụ huynh chọn lựa đúng hướng đi cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]; [H1-1.2-02].

Năm học	SL	Xếp loại viên chức (Giáo viên)				Ghi chú
		HTXS NV (%)	HTTNV (%)	HTNV (%)	Không HTNV (%)	
2016-2017	56	15 26.8%	40 71.4%	1 1.8%		1 GV hợp đồng không đánh giá
2017-2018	57	13 22.8%	41 71.9%	3 5.3%		1 GV hợp đồng không đánh giá
2018-2019	58	22 37.9%	31 53.4%	5 8.6%		
2019-2020	56	20 35.7%	35 62.5%	1 1.8%		1 GV hợp đồng không đánh giá
2020-2021	55	26 47.3%	27 49.1%	2 3.6%		2 GV hợp đồng không đánh giá

## **2. Điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ giáo viên, đảm bảo để dạy các môn học theo quy định.

Hơn 98% giáo viên dạy lớp đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên. Chất lượng giáo viên đều tốt, có nhiều kinh nghiệm trong dạy học, nhiệt tình trong công tác, ý thức nghề nghiệp cao và có uy tín đối với học sinh, phụ huynh học sinh.

## **3. Điểm yếu:**

Trình độ ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế. Cơ cấu số lượng giáo viên trên từng môn chưa đồng bộ.

Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019 còn thấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với các cấp bổ sung giáo viên đồng bộ hơn trong các môn học.

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn từ 2022 đến năm 2025.

Tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng, tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn phối hợp Công đoàn cơ sở vận động, khuyến khích giáo viên viết nghiên cứu khoa học có chất lượng để được áp dụng đại trà trong Ngành.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

#### ***Mức 1:***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

#### ***Mức 2:***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### ***Mức 1:***

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao, cụ thể: Tổng số nhân viên: 12, trong đó, 1 Thư viện, 1 Thiết bị, 1 TPT Đội, 1 CNTT, 1 Văn thư, 1 Kế toán, 1 Y tế, 3 Bảo vệ, 2 Phục vụ và 1 giáo viên kiêm nhiệm Thủ quỹ **[H2-2.3-01]; [H1-1.7-02]**.

b) Nhân viên đã qua các lớp, hoặc được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực như: Thư viện trình độ Cao đẳng Anh văn đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện của Thư viện tỉnh Bình Dương, nhân viên Thiết bị trình độ Cao đẳng Toán-Tin, nhân viên CNTT trình độ Đại học Tin học, nhân viên Văn thư trình độ Cao đẳng Lịch sử đã có chứng chỉ Sơ cấp về nghiệp vụ văn thư lưu trữ, nhân viên Kế toán có trình độ trung cấp kế toán, nhân viên Y tế: có trình độ trung cấp Y sĩ, Bảo vệ, Phục vụ đã tốt nghiệp trung học phổ thông **[H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H1-1.7-02]**.

c) Nhân viên nhà trường được bố trí, phân công công tác cụ thể, rõ ràng và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cụ thể như: Nhân viên Thư viện: Bổ sung phát triển kho sách và nguồn lực thông tin đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho thầy cô giáo và học sinh; tổ chức sắp xếp, lưu trữ, bảo quản tài liệu; hướng dẫn người đọc sử dụng hiệu quả nguồn thông tin; kiểm kê thanh lý tài liệu hư, lạc hậu. Nhân viên Thiết bị: Bảo quản hồ sơ thiết bị giáo dục; theo dõi việc xuất, nhập, kiểm kê thiết bị theo quy định; xây dựng kế hoạch hằng năm bổ sung, thanh lý, bảo quản thiết bị; chuẩn bị cho giáo viên và học sinh các giờ thí nghiệm, thực hành. Nhân viên Văn thư: Quản lý công văn đến - đi; quản lý làm thủ tục cấp giấy giới thiệu; bảo quản, sử dụng con dấu nhà trường và các con dấu khác; nhận - chuyển văn bản đúng nơi, đúng thời gian quy định; thực hiện thường xuyên ghi chép, sắp xếp lưu trữ đầy đủ, gọn gàng, ngăn nắp **[H1-1.7-02]**.

Năm học	SL	Xếp loại viên chức, nhân viên				Ghi chú
		HTXS NV (%)	HTTNV (%)	HTNV (%)	Không HTNV (%)	
2016-2017	15	1 6.7%	13 86.7%	1 6.7%		
2017-2018	13		10 76.9%	3 23.1%		
2018-2019	13		9 69.2%	4 30.8%		
2019-2020	14		11 78.6%	3 21.4%		
2020-2021	11		8 72.7%	3 27.3%		1 HĐ ngắn hạn không đánh giá

### **Mức 2:**

a) Nhà trường có 31 lớp, đảm bảo đủ nhân viên theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc **[H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H1-1.7-02]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên **[H1-1.2-02]**.

Tập thể nhân viên nhà trường nhiệt tình trong công tác và có trách nhiệm cao trong công việc, tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ nhân viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm qua không có nhân viên bị kỷ luật.

### **3. Điểm yếu:**

Nhân viên Văn thư (không đúng chuyên ngành) có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư, hợp đồng ngắn hạn theo năm học.

Giáo viên kiêm nhiệm là thủ quỹ cho nên đôi khi giải quyết công việc còn chậm trễ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu ngành giáo dục có chế độ đãi ngộ đối với nhân viên văn phòng để động viên, khích lệ tinh thần làm việc, an tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

#### ***Mức 1:***

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### ***Mức 2:***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được phép được phát hiện kịp thời, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

a) Nhà trường thực hiện theo những quy định cụ thể về quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, nên tất cả học sinh được tuyển vào lớp 6 đều đảm bảo đúng độ tuổi 11 tuổi, đối với HS vượt lớp cấp học trước hoặc HS cao hơn tuổi quy định thì căn cứ vào tuổi năm tốt nghiệp cấp học trước; HS người dân tộc, khuyết tật, nước ngoài vào ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với quy định; HS không được lưu ban quá 2 năm trong một cấp học **[H2-2.4-01]; [H1-1.2-05]**.

b) Học sinh của trường kính trọng thầy giáo, cô giáo, người lớn tuổi và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; thực hiện nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ học tập, theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia công tác xã hội; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường. Tuy nhiên cũng còn một số ít học sinh vi phạm nội quy nhà trường: không chuyên cần, vắng không phép, lười học tập **[H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]**.

c) Học sinh được nhà trường thực hiện và đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Được



bình đẳng trong việc hưởng thụ các điều kiện giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể dục, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-04]; [H1-1.3-03].

### **Mức 2:**

Nhà trường phân công giáo viên phối hợp với GVCN, Đoàn, Đội và Cha mẹ học sinh luôn theo dõi bám sát những học sinh vi phạm từ đó phát hiện để có hướng xử lý kịp thời và giúp học sinh vi phạm có chuyển biến tích cực [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đảm bảo việc thu nhận học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi theo quy định.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

### **3. Điểm yếu:**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp tốt với Cha mẹ học sinh để động viên và giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện tốt hơn.

Tăng cường công tác phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục đạo đức học sinh nhất là học sinh chưa ngoan, chậm tiến bộ.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Kết luận về Tiêu chuẩn 2:*

#### \* Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, được đánh giá xếp loại Xuất sắc/Tốt Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học.

Nhà trường có đầy đủ giáo viên, đảm bảo để dạy các môn học theo quy định. 100% giáo viên dạy lớp được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ Khá trở lên. Chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt.

Nhà trường có đủ nhân viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đảm bảo việc thu nhận học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi theo quy định. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Tập thể nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ tổ chức phân công. Trong 5 năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

#### \* Điểm yếu:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của Ban giám hiệu còn hạn chế.

Số lượng giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh có tỉ lệ chưa cao.

Một số Nhân viên chưa đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, Văn thư có trình độ sơ cấp, hoặc một số vị trí giáo viên phải kiêm nhiệm, chức danh Thủ quỹ.

Còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy của nhà trường.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường bảo đảm các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất như khuôn viên (10.831m<sup>2</sup>) các phòng học (30 phòng học), phòng học bộ môn (5 phòng), khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, khu để xe, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet tới các phòng học đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học, có hệ thống camera các dãy hành lang và các sân chơi, duy trì và đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học khang trang, sạch đẹp. Phòng học, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương công nhận Thư viện xuất sắc.

#### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

##### ***Mức 1:***

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

##### ***Mức 2:***

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

##### ***Mức 3:***

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có diện tích 10.831m<sup>2</sup> (bình quân 8,6 m<sup>2</sup>/1 học sinh) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chung quanh trường có cây xanh, có cây cảnh, cây kiểng ở trong sân trường. Sân trường rộng rãi, sạch sẽ, có hệ thống bồn hoa, cây cảnh xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đáp ứng đủ các hoạt động dạy và học, vui chơi giải trí của giáo viên và học sinh. Luôn có thùng đựng rác được đặt ở những vị trí thích hợp, văn minh lịch sự ở sân trường, tạo điều kiện tiện lợi cho học sinh bỏ rác vào nơi quy định, hàng ngày nhân viên phục vụ, gom rác để nhân viên vệ sinh môi trường đến trường nhận rác. [H3-3.1-01] [H3-3.1-03]

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh (cao 3m) đảm bảo tốt về an ninh. Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, rộng 5,5m, cao 4,5m đảm bảo quy cách. Ngoài cổng chính còn có 01 cổng phụ. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, gắn liền với địa danh địa phương “Trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa”, thiết kế đẹp hài hoà, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn trường học. [H3-3.1-02] [H3-3.1-03]

c) Sân chơi, bãi tập của trường có diện tích 7.910,2m<sup>2</sup> đạt trên 73% tổng diện tích, đủ diện tích theo quy định; nền sân bằng phẳng đảm bảo thẩm mỹ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập. Nhà đa năng có diện tích nhỏ, chưa có bãi tập riêng biệt phục vụ cho các hoạt động giảng dạy Thể dục và hoạt động ngoại khóa. [H3-3.1-02] [H3-3.1-04]

**Mức 2:**

Sân chơi và bãi tập rộng rãi có diện tích 7.910,2m<sup>2</sup> đạt trên 73% tổng diện tích, sân chơi thoáng mát học sinh vui chơi, sinh hoạt. Khu bãi tập gồm: sân bóng rổ, sân kéo co, sân bóng chuyền, hồ nhảy, đường chạy...Thiết bị luyện tập được trang bị đầy đủ, an toàn đúng quy định. [H3-3.1-02] [H3-3.1-04] [H3-3.1-03]

**2. Điểm mạnh**

- Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo đúng quy định; thường xuyên cắt tỉa cây xanh đảm bảo an toàn, phòng chống đổ ngã, rần rết gây cho giáo viên, học sinh.

- Có nhiều sân chơi theo từng khu không tập trung học sinh về một nơi.

- Có các sân chơi các môn thể thao riêng biệt như: đá cầu, bóng rổ, cầu lông....

### **3. Điểm yếu**

Một số hạng mục chưa đủ đáp ứng cho quy mô trường học 2 buổi/ngày và có tổ chức bán trú như: nhà đa năng, nhà ăn, nhà nghỉ học sinh, nhà thi đấu,....

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố mở rộng quỹ đất, cấp kinh phí cải tạo, mở rộng các hạng mục. Dự kiến trước năm 2025 hoàn thành các hạng mục nhà đa năng, nhà ăn, nhà nghỉ học sinh bán trú, nhà thi đấu thể dục thể thao.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

##### ***Mức 1:***

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

##### ***Mức 2:***

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

##### ***Mức 3:***

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

a) Toàn trường có 30 phòng học, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong trường. Mỗi phòng được trang bị một bảng từ kết hợp với bảng tương tác thông minh hoặc máy chiếu, 10 bóng đèn, 2 quạt trần (hoặc 4 quạt đảo), 1 quạt treo tường chất lượng tốt, đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế

Trong các phòng học, được trang bị 20-23 bàn 2 chỗ và 40-46 ghế học sinh. Chất liệu gỗ ghép, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ phù hợp với học sinh trung học. Đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H3-3.2-01]**

b) Có 5 phòng bộ môn: Phòng thực hành vật lý, phòng thực hành Hóa học, phòng thực hành Sinh học, phòng Vi tính, và phòng Thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy. **[H3-3.2-01]**

c) Trường có 01 thư viện, phòng đọc; có 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đoàn- Đội, các phòng đều có giáo viên phụ trách, được sắp xếp bố trí hài hòa trang nhã. Phòng hoạt động Đoàn - Đội được trang trí đầy đủ bảng biểu, bàn ghế, tủ sách Bác Hồ ...phục vụ cho các hoạt động của Liên đội. Phòng truyền thống được trang trí bảng biểu, trang ảnh, giấy khen, các vật lưu niệm... **[H3-3.2-01]**  
**[H3-3.2-02]**

#### **Mức 2:**

a) Trường được xây dựng 3 tầng ở dãy A, B, C và 4 tầng ở dãy D, gồm có 30 phòng học. Diện tích mỗi phòng học được xây dựng là 48 m<sup>2</sup>, phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện

thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Mỗi phòng được trang bị một bảng từ kết hợp với bảng tương tác thông minh, 10 bóng đèn, 2 quạt trần (hoặc 4 quạt đảo), 1 quạt treo tường chất lượng tốt, được trang bị 20 bàn 2 chỗ và 40 ghế học sinh đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]

b) Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ cho học tập, khối phòng học bộ môn phục vụ cho các môn Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học đạt tiêu chuẩn quy định. [H3-3.2-01] [H3-3.2-02]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ khối phòng học để học 2 buổi/ ngày; các phòng học, phòng học bộ môn đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, bảng tương tác hoặc máy chiếu, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học, đảm bảo 100 % phòng học có wifi kết nối Internet phục vụ dạy học, khối phòng hành chính đảm bảo quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thường xuyên tu bổ, sửa chữa kịp thời một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cũ, hư hao.

## **3. Điểm yếu**

Một số bàn ghế học sinh trang bị nhiều năm trước nên cũ, hư hao. Một số máy chiếu đã qua sử dụng nhiều năm nên chất lượng không còn được tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Nhà trường thường xuyên đánh giá tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để có kế hoạch tu bổ, sửa chữa đáp ứng nhu cầu dạy học thường xuyên.

Trường sửa chữa bàn ghế, mua bổ sung đèn, quạt trong phạm vi kinh phí được cấp của đơn vị, đồng thời tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo trang bị, thay mới bàn ghế, đèn quạt đã hư hao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị*

*Mức 1:*

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

**Mức 2:**

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**Mức 3:**

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có khối phòng hành chính - quản trị gồm 15 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 02 phòng giáo viên, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn đội, 01 văn phòng; 01 phòng họp, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 02 phòng lưu hồ sơ, 01 kho lưu trữ có kích thước và trang thiết bị đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các phòng trên được trang bị đầy đủ các thiết bị đúng quy định để phục vụ công tác dạy học. Điều đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính - quản trị của trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02]

b) Trường có hai khu nhà để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh các khu nhà để xe này có sức chứa tương đối rộng, đáp ứng đủ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có nhân viên bảo vệ trông xe. [H3-3.3-02]

c) Hằng năm, nhà trường định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục khối hành chính - quản trị của nhà trường, từ đó lên kế hoạch trích nguồn để tu sửa các phòng hành chính và bổ sung thêm trang thiết bị cho khối hành chính như sơn phòng, sửa chữa nâng cấp máy tính, xin dự án về lắp đặt các thiết bị văn phòng. [H3-3.3-03]

**Mức 2:**



Trường có khối phòng hành chính - quản trị có kích thước và trang thiết bị đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Phòng nghỉ giáo viên sạch sẽ thoáng mát đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên. [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02];

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số phòng, trang thiết bị phục vụ hành chính - quản trị; được sắp xếp hợp lý, khoa học đảm bảo, phục vụ tốt cho công tác giáo dục. Máy tính có kết nối internet đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy.

## **3. Điểm yếu**

Kinh phí tu bổ, sửa chữa máy tính phục vụ học tập còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên sử dụng, khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.

Định kỳ rà soát thanh lý tài sản, thiết bị hao mòn hư hỏng đề nghị cấp trên trang bị thêm thiết bị để bổ sung, thay thế đảm bảo công tác giảng dạy.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

#### ***Mức 1:***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.*

#### ***Mức 2:***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1:**

a) Nhà trường có khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nam và nữ riêng biệt. Khu vệ sinh có bể chứa nước và đầy đủ các vòi nước rửa tay phục vụ cho cá nhân. Hàng ngày được dọn vệ sinh sạch sẽ. [H3-3.4-01]

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Có nguồn nước sạch, nước sinh hoạt lấy từ nguồn nước giếng đóng. Nước uống phục vụ cho cán bộ giáo viên và học sinh là nguồn nước khoáng đóng chai đã được kiểm định đảm bảo đạt tiêu chuẩn. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-05]

c) Có phân công người tập kết rác đúng nơi quy định, có xe rác thải của công ty môi trường đến thu gom hàng ngày. [H3-3.4-04]

#### **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lý phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]; [H3-3.4-01]

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo kín không rò rỉ, ứ đọng. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. [H3-3.4-05]; [H3-3.4-04].

### **2. Điểm mạnh:**

Có khu nhà vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh luôn được quét dọn sạch sẽ trong các buổi học.

Nước uống phục vụ giáo viên và học sinh là nguồn nước lọc hợp vệ sinh theo quy định.

### **3. Điểm yếu:**

Một số thiết bị vệ sinh qua thời gian sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp, máy bơm nước giếng thường xuyên bị hỏng.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch nâng cấp, sửa chữa các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng, hệ thống bơm nước lên các tầng cao, lắp mới đường nước máy.

Thường xuyên kiểm tra sửa chữa định kỳ máy bơm và hệ thống nước.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

##### ***Mức 1:***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

##### ***Mức 2:***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

##### ***Mức 3:***

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### ***Mức 1:***

a) Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. **[H3-3.3-03]**

b) Có đầy đủ các danh mục thiết bị tối thiểu, các thiết bị cơ bản đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy của giáo viên khi lên lớp cũng như thực hành của học sinh. Các danh mục thiết bị được nhà trường lưu trữ đầy đủ, đóng thành tập giới thiệu cho giáo viên kịp thời, khoa học. **[H3-3.3-03]; [H3-3.2-02].**

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ thiết bị tiến hành kiểm tra các thiết bị dạy học để xem những thiết bị nào còn, hư hỏng để có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa và mua bổ sung. Mỗi năm học, nhà trường có sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học, để đảm bảo phục vụ cho các yêu cầu của giáo viên khi lên lớp. [H3-3.3-03]

**Mức 2:**

a) Hệ thống máy tính của trường được kết nối Internet với 2 đường dây của nhà mạng của Viettel phục vụ cho các phòng thực hành, 1 đường dây của nhà mạng VNPT phục vụ cho khối văn phòng. [H3-3.5-01]

b) Trường có đầy đủ các thiết bị dạy học theo qui định. [H3-3.3-03]; [H3-3.2-02].

c) Giáo viên thường xuyên sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện có của trường. Hằng năm trường phát động tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học nhằm đảm bảo tốt cho việc dạy và học. Hằng năm chuyên trách thiết bị được nhà trường kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý thiết bị nhà trường. [H3-3.5-01]

**2. Điểm mạnh:**

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các phòng học được trang bị một bảng tương tác hoặc máy chiếu đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

**3. Điểm yếu:**

Một số giáo viên chưa thực hiện tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học, số đồ dùng dạy học tự làm có chất lượng chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, có kế hoạch chỉ đạo chuyên trách thiết bị cần có kế hoạch và tham mưu lãnh đạo nhà trường trong việc bảo quản, sửa chữa trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy tốt nhất cho giáo viên.

Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đưa phong trào làm đồ dùng dạy học vào việc đánh giá thi đua cuối năm, thực hiện cấp kinh phí và khen thưởng những giáo viên đồ dùng dạy học tự làm có giá trị sử dụng lâu dài và đồ dùng dạy học có sự sáng tạo thay thế đồ dùng dạy học hiện có.

### **Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

##### ***Mức 1:***

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

##### ***Mức 2:***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### ***Mức 3:***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

a) Thư viện trường được trang bị sách, báo, tạp chí,... Tổng số sách hiện tại là 8629 bản trong đó sách tham khảo 5270 bản, sách nghiệp vụ 857 bản, sách thiếu nhi 2138 bản, sách đạo đức-pháp luật 389 bản, sách giáo khoa dùng chung 2502.

#### **[H3-3.6-01]**

b) Thư viện hoạt động có Nội quy thư viện, được treo ở phía trước bên trong phòng để quan sát, có đủ các tài liệu, sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo danh mục sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Thư

viện có tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của giáo viên và học sinh nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu được sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo dễ thấy, dễ tìm. Thư viện mở cửa phục vụ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên, đúng quy định được thể hiện trên bảng thông báo. Hoạt động mượn và trả sách thực hiện đúng nội quy thư viện; có sổ theo dõi mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên và nhân viên và sổ kế hoạch từng năm. Hằng năm nhà trường có thực hiện kiểm tra chuyên đề đối với công tác quản lý thư viện. Chuyên trách thư viện có thực hiện kiểm kê báo cáo hằng năm và được cấp trên kiểm tra đánh giá từ loại khá trở lên. Chuyên trách thư viện còn sử dụng phần mềm quản lý thư viện trong công tác quản lý thư viện. **[H3-3.6-01]**

c) Hằng năm thư viện bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo từ nguồn kinh phí ngân sách, phong trào tặng sách của giáo viên và học sinh và từ nguồn ngân sách khoán cho nhà trường **[H3-3.6-01]**

#### **Mức 2:**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ- BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) **[H3-3.6-02]**

#### **2. Điểm mạnh:**

Thư viện đạt thư viện xuất sắc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm.

#### **3. Điểm yếu:**

Chuyên ngành đào tạo của Cán bộ thư viện là Cao đẳng sư phạm tiếng Anh, nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác mà chỉ được học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nên còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu ngành giáo dục và tạo điều kiện cho phụ trách thư viện tham gia học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ thư viện.

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

### *Kết luận về Tiêu chuẩn 3:*

#### **\* Điểm mạnh:**

Nhà trường đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, phòng thiết bị, khuôn viên, sân chơi, khu vệ sinh, khu để xe...

Có đầy đủ trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy và máy tính có kết nối internet đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy.

Thư viện được công nhận thư viện Xuất sắc.

Nhà trường có hệ thống internet và tất cả các máy tính của nhà trường đều được kết nối internet thông qua mạng Lan và Wifi, có Website phục vụ được nhu cầu công tác giảng dạy, học tập và quản lý nhà trường.

Tất cả các phòng học có trang bị bảng tương tác hoặc máy chiếu đảm bảo cho giao viên ứng dụng công nghệ thông tin và giảng dạy

#### **\* Điểm yếu:**

Tuy được đầu tư nhưng một số hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp, một số trang thiết bị dạy học, thực hành bị hư hỏng.

Các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng, xuống cấp; Hệ thống bơm nước lên các tầng 2, 3 chưa tốt.

Trang thiết bị cũ, hư hao nhiều. Các phòng thực hành thí nghiệm, trang thiết bị đã quá hạn sử dụng.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>0%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>

## **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

### **Mở đầu:**

Để thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục (đặc biệt là giáo dục đạo đức học sinh) thì mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội là vô cùng quan trọng. Nhận thức rõ vấn đề đó nên trường THCS Chánh Nghĩa đã xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh cùng với sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng ủy và chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh, trong những năm qua giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã có mối quan hệ tốt với nhau và hoạt động có hiệu quả theo quy định và có kế hoạch hoạt động cụ thể. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động và chủ động tham mưu với các cấp Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức địa phương, các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, giúp nhà trường từng bước giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trường THCS Chánh Nghĩa đã và đang phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong và học tập của học sinh ngày càng được hoàn thiện; công tác vận động, hỗ trợ kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo, khó khăn... Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng gắn kết, có mối liên hệ kịp thời. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường THCS Chánh Nghĩa trong những năm qua

### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh***

#### ***Mức 1:***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*



c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

**Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với Cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn thực hiện nghiêm túc mọi quyền, trách nhiệm và hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS tại Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đầu mỗi năm học nhà trường tổ chức Đại hội CMHS, bầu ra ban đại diện CMHS, sau đó tổ chức họp các ban cha mẹ, chi hội của lớp. **[H4-4.1-01];**

b) Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được xây dựng cụ thể vào đầu mỗi năm học.

Ban đại diện CMHS đã xây dựng quy chế hoạt động và làm việc cụ thể và phổ biến rộng rãi đến Cha mẹ học sinh toàn trường trong việc quản lý giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ do Ban đại diện CMHS đề ra.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];**

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm học, sau học kỳ I và cuối năm học để trao đổi với CMHS về công tác quản lý, giáo dục học sinh, qua cuộc họp Ban đại diện CMHS trường góp ý về kết quả giảng dạy và giáo dục học sinh. Thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của CMHS.

Kế hoạch hoạt động được thực hiện đúng theo tiến độ đã đề ra, được kiểm tra, đánh giá bổ sung định kỳ. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

### **Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện CMHS tổ chức sơ kết, tổng kết năm học và hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh khá giỏi. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H1-1.2-07]

### **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS cùng với nhà trường phối hợp giám sát, theo dõi hoạt động giáo dục học sinh. Ban đại diện CMHS hoạt động có kế hoạch cụ thể.

Ban đại diện CMHS nhiệt tình và tích cực thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động.

### **3. Điểm yếu**

Mặc dù Ban đại diện CMHS hoạt động đóng góp tích cực vào quá trình giáo dục của học sinh nhưng cũng có khoảng 5% Ban đại diện CMHS thường hay vắng mặt trong các cuộc họp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, tiếp tục phát huy các điểm mạnh của CMHS. Hiệu trưởng lên kế hoạch cụ thể phối hợp cùng Ban đại diện CMHS tổ chức các hoạt động, hội họp hợp lý về thời gian để kịp thời thông tin đến CMHS tình hình học tập của học sinh, tăng cường đối thoại giữa nhà trường và CMHS

Phối hợp và vận động các thành viên tích cực tham gia vào các hoạt động chung của Ban đại diện CMHS.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1:***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2:***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

***Mức 1:***

a) Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động của nhà trường, về biện pháp phát triển giáo dục trong nhà trường thông qua các cuộc họp để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường một cách khách quan và có chất lượng. [H4-4.2-01]

b) Trong mỗi năm học, nhà trường phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường, tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện về Giáo dục được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường.

[H4-4.2-02]

c) Hiệu trưởng đã huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức cá nhân một cách hiệu quả góp phần phát triển các hoạt động trong nhà trường như: động viên phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến, phòng chống dịch bệnh ...

Trong mỗi năm học, nhà trường đều làm tốt công tác tham mưu với các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí cho học sinh khó khăn, mồ côi, học sinh thuộc hộ nghèo trên địa bàn phường, ... [H1-1.2-07]; [H2-2.4-04]

### **Mức 2:**

a) Nhà trường tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương về biện pháp, kế hoạch cụ thể để phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân địa phương về việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và địa phương. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]

b) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể cá nhân trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử đạo đức văn hóa, lối sống, tổ chức các hoạt động về nguồn, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, di tích lịch sử cách mạng, gia đình thương binh liệt sĩ [H4-4.2-02]

### **2. Điểm mạnh**

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương phân bổ thêm quỹ đất để mở rộng nhà trường đảm bảo quy mô trường học 2 buổi/ngày có bán trú. Dự kiến 2025 sẽ hoàn thành xong các hạng mục: Nhà thi đấu, nhà ăn, nhà nghỉ học sinh bán trú.

Làm tốt công tác tham mưu với các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí cho học sinh khó khăn, mồ côi, học sinh thuộc hộ nghèo trên địa bàn.

### **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ngoài nhà trường để chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, phân công Chi đoàn, Liên đội tăng cường việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ngoài nhà trường bằng các kế hoạch cụ thể để chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4:***

#### **\* Điểm mạnh:**

Trường THCS Chánh Nghĩa đã phát huy được vai trò tích cực của Cha mẹ học sinh trong việc quản lý và giáo dục học sinh. Đa số Cha mẹ học sinh có sự gắn kết, quan tâm, có trách nhiệm cao, chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em.

Sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường được phát huy tương đối tốt thông qua quy chế phối hợp giữa các lực lượng bên ngoài nhà trường. Được sự hỗ trợ kinh phí từ các mạnh thường quân trong quá trình khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học tập cho học sinh mồ côi, khó khăn, ...

Công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường được thực hiện thường xuyên. Do đó, nhà trường đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ của địa phương về những chủ trương lớn của nhà trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

#### **\* Điểm yếu:**

Ban đại diện CMHS có nhiều hoạt động đóng góp tích cực vào quá trình giáo dục của học sinh nhưng năng lực hoạt động của các thành viên chưa đồng đều.

Việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ngoài nhà trường để chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương còn hạn chế.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>0%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu:**

Tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đảm bảo chương trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo góp phần đánh giá chất lượng, hiệu quả của nhà trường. Nhà trường đề ra các biện pháp tích cực để đẩy mạnh công tác giảng dạy tổ chức chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; tổ chức tốt các phong trào, các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, duy trì phổ cập giáo dục, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội. Để nâng cao hiệu quả các hoạt động, nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn đưa ra các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến hoạt động dạy và học. Nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được củng cố và nâng cao. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí trong tiêu chuẩn 5.

#### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

##### ***Mức 1:***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà*

trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

### **Mức 2:**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

### **Mức 3:**

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1:**

a) Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, có kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học đảm bảo chương trình phổ thông và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Dựa trên kế hoạch trường và kế hoạch tổ, các giáo viên xây dựng và thực hiện theo kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình. Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]; [H1-1.4-05].

b) Cán bộ, giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; trong quá trình giảng dạy, GV bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc [H1-1.8-02]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-06].

c) Nhà trường tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra được giáo viên đánh giá hiệu

quả, đa dạng như kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 45 phút, kiểm tra 90 phút. Ngoài ra nội dung, hình thức kiểm tra có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giữa trắc nghiệm và tự luận [H5-5.1-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.5-01].

**Mức 2:**

a) Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn từng năm, từng tháng cụ thể theo công văn hướng dẫn và phân phối chương trình, thực hiện đúng biên chế năm học của ngành quy định. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh. Hoạt động của tổ chuyên môn, giáo viên được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-03].

b) Hằng năm, nhà trường đều lập kế hoạch cụ thể đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có học lực yếu kém theo từng môn, từng khối và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng và phụ đạo. Hằng năm đều có học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn có học sinh yếu kém, lưu ban ở các khối lớp [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H1-1.2-07].

Năm học	HS giỏi cấp TP	HS giỏi cấp tỉnh	HS giỏi cấp QG
2016-2017	43	19	2
2017-2018	29	8	2
2018-2019	42	18	0
2019-2020	46	33	2
2020-2021	42	10	0

*(Bao gồm các môn văn hóa và TDTT)*

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa



chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Xây dựng, thống nhất phân phối chương trình tất cả các môn học trong tổ chuyên môn.

Vận dụng các phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Chú trọng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực.

Xây dựng và thực hiện các phong trào thi đua trong nhà trường như: thi giáo viên giỏi, viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên và nâng cao hiệu quả đào tạo trong từng năm học.

### **3. Điểm yếu:**

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy mặc dù đã được cải thiện tuy nhiên khả năng sử dụng thiết bị công nghệ cao của giáo viên, học sinh còn hạn chế phần nào cũng ảnh hưởng đến việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học.

Việc bồi dưỡng học sinh giỏi đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế ở các môn văn hóa một phần do chất lượng đầu vào còn thấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh: xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của trường cũng như các bộ phận, tổ chuyên môn khoa học và sát với tình hình nhà trường hơn. Tổ chức tập huấn việc sử dụng các công cụ, thiết bị dạy học đặc biệt là bảng tương tác thông minh. Thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo kịp thời; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Lập kế hoạch tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3:**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được lồng ghép cụ thể trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, các kế hoạch của liên đội, sổ chủ nhiệm theo từng năm học [H5-5.2-01]; [H1-1.2-07]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-03]; [H1-1.8-02].

b) Trong từng năm học, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề tổ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo từng môn, từng khối lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức

dạy 2 buổi đối với học sinh toàn trường, tổ chức bán trú từ năm học 2019-2020. **[H5-5.2-01]; [H1-1.4-05].**

Lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức thi học sinh giỏi vòng trường ở các môn học để chọn lọc ra đội tuyển học sinh giỏi của trường, cử giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia thi vòng thành phố và vòng tỉnh.

Hàng năm, trường đều chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, múa, ... tham gia các cuộc thi Hội khỏe Phù Đổng, Văn nghệ, thi vẽ, ...

Riêng đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, khuyết tật mặc dù nguồn kinh phí cho mỗi em không đáng kể nhưng nhà trường vẫn thực hiện rà soát hàng năm và hỗ trợ kinh phí học tập, giảm học phí buổi hai. Bên cạnh đó mỗi năm thường có các học bổng cho học sinh nghèo của Phòng Giáo dục, UBND phường, các tổ chức từ thiện... trường thực hiện rà soát, lập danh sách theo yêu cầu của học bổng để đảm bảo quyền lợi cho học sinh. **[H2-2.4-04]**

Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được giáo viên hỗ trợ trong suốt quá trình học ở lớp: những học sinh yếu về mắt, tai được sắp xếp ngồi phía trên; Học sinh khó khăn về vận động (gãy chân, khó khăn vận động) được sắp xếp cho lớp học ở lầu trệt, gần sân; được sự giúp đỡ của các bạn trong lớp trong quá trình di chuyển.

c) Hằng năm, nhà trường rà soát đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện **[H5-5.1-03]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-03]; [H1-1.4-06].**

Thông qua các bài kiểm tra ban giám hiệu đánh giá chất lượng học sinh từng lớp và từng giáo viên giảng dạy để có hướng điều chỉnh trong công tác chỉ đạo. Mỗi học kì đều công khai kết quả học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường và thông báo tới phụ huynh học sinh kết quả của con em mình. Đồng thời thống kê những học sinh yếu kém để lên kế hoạch phụ đạo, hỗ trợ các em.

Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi và cập nhật thông tin học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn giúp đỡ trực tiếp và báo với nhà trường để có hướng hỗ trợ, giúp đỡ các em kịp thời.

### **Mức 2:**

Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp tìm hiểu từng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn, hội chữ thập đỏ, liên đội để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng và phụ đạo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nên học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật đạt được giải cao trong các hội thi của Hội đồng Đội thành phố Thủ Dầu Một, hội khỏe Phù Đổng của Phòng GDĐT, Giải thể thao học sinh của Sở GDĐT tổ chức. [H5-5.1-03]; [H2-2.4-04]; [H1-1.2-07].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Có học sinh giỏi thành phố hàng năm, giảm học sinh yếu kém so với đầu năm học.

Sau mỗi học kỳ, nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch, tổ chức cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém hiệu quả hơn

### **3. Điểm yếu:**

Học sinh có năng khiếu, yêu thích ở các môn xã hội còn ít nên cũng một phần gây khó khăn trong quá trình tuyển chọn và bồi dưỡng đội học sinh năng khiếu.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện.

Các phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và tổ trưởng thường xuyên theo dõi và giúp đỡ để giáo viên các môn nghiên cứu và tìm ra phương pháp tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi.

Điều chỉnh, bổ sung bảng lượng hóa thi đua hàng năm trong đó có căn cứ vào hiệu quả đào tạo của từng giáo viên, từng lớp và xét thi đua cuối năm.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng liên đội tăng cường công tác xây dựng hệ thống đánh giá thái độ học tập của học sinh nhằm thúc đẩy động lực, thái độ học tập của học sinh.

Tổ chức cho giáo viên giao lưu học hỏi kinh nghiệm trường bạn trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

#### ***Mức 1:***

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hàng năm nhà trường, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

#### ***Mức 2:***

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### ***Mức 1:***

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008 - 2009 và công văn 427/SGDĐT-GDTrH ngày 23/7/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương tỉnh Bình Dương. Nhà trường tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh theo tài liệu biên

soạn đã được phê duyệt. Qua công tác giảng dạy nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo sự hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lí, Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Môn Lịch sử trong phân phối chương trình mỗi khối đều có 2 tiết học tìm hiểu về lịch sử địa phương. Qua đó các em được hiểu biết về lịch sử địa phương, tự hào và phát huy được truyền thống tốt đẹp của quê hương. Ngoài ra, việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương được giáo viên thực hiện trong một số môn học: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Mỗi môn học đều giới thiệu và cho học sinh tìm hiểu về văn hóa, nghệ thuật, cuộc sống đời thường, phong tục tập quán ở địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Số tiết giảng dạy chương trình giáo dục địa phương được phân bố ở các môn học theo khối, lớp cụ thể như sau:

<b>Khối</b>	<b>Lịch sử /năm</b>	<b>Địa lý/năm</b>	<b>Ngữ văn/năm</b>
6	1	0	2
7	3	0	2
8	1	1	2
9	2	3	2

b) Nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo chương trình biên soạn của Sở GDĐT Bình Dương. Mặc dù không thực hiện kiểm tra riêng về giáo dục địa phương để tính điểm kiểm tra. Nhưng trong quá trình kiểm tra từng môn học, giáo viên có lồng ghép trong đề kiểm tra các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả việc học và nắm bắt các nội dung giáo dục địa phương của học sinh [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện cho học sinh đăng ký mua sách, tài liệu giáo dục địa phương của môn Lịch sử và Địa lý địa phương. Đồng thời dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, thực tiễn địa phương theo từng năm học để rà soát, đánh giá, lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp cho học sinh trong từng môn học [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế do kinh phí hạn hẹp.

### **Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong một số môn học tại trường, mỗi môn học đưa học sinh tìm hiểu các nội dung khác nhau, qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học, gắn lí luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Giáo viên dự tập huấn chương trình giáo dục địa phương đầy đủ, có hướng dẫn và tổ chức áp dụng tại trường. Việc triển khai được thực hiện theo từng tổ bộ môn.

Nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

### **3. Điểm yếu:**

Tài liệu địa phương chính thức dành riêng cho bộ môn Văn học, Âm nhạc, Mỹ thuật tính đến năm 2019-2020 chưa được ban hành, xuất bản chính thức. Hoạt động giáo dục địa phương chưa phong phú, đa dạng, chưa tạo được điều kiện thuận lợi cho học sinh trong việc sử dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, giáo viên bộ môn nghiên cứu và chọn những bài dạy phù hợp để lồng ghép nhằm tăng tính thực tiễn trong hoạt động giáo dục địa phương.

Căn cứ vào chỉ đạo của các cấp và chương trình giáo dục địa phương ban giám hiệu lên kế hoạch, kinh phí tổ chức triển khai thực hiện.

Giáo viên dạy bộ môn phải luôn cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương, thường xuyên cập nhật và bổ sung kịp thời tài liệu giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Kết hợp Ban đại diện CMHS, tăng cường xã hội hóa giáo dục thực hiện kinh phí tham quan, học tập. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

Thư viện thường xuyên bổ sung các tài liệu về nội dung giáo dục địa phương, tổ chức giới thiệu dưới sân cờ cho giáo viên, học sinh biết, mượn tham khảo. Tăng cường xây dựng công nghệ số trong hoạt động giáo dục địa phương, xây dựng hệ thống dữ liệu số phục vụ giáo viên và học sinh.

Chi đoàn, liên đội phối hợp cùng với giáo viên chủ nhiệm các đoàn thể trong nhà trường tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở thành phố Thủ Dầu Một để giúp các em có lòng tự hào về quê hương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

#### ***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### ***Mức 2:***

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### ***Mức 1:***

a) Nhà trường quy định trong từng năm học các môn học đề ra kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện tùy theo đặc thù của bộ môn theo đúng quy định. Ngoài ra, học sinh khối 9 được định hướng



nghề nghiệp thông qua các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên chủ nhiệm [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05];

b) Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động, tiết trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn. Phối hợp với các trường Cao đẳng, Trung cấp giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt học Trung học cơ sở [H5-5.4-01]; [H5-5.4-05].

c) Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đánh giá hiệu quả, đóng góp ý kiến sau mỗi đợt [H5-5.4-01].

### **Mức 2:**

a) Nhà trường tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong hoặc ngoài nhà trường: tại địa đạo Củ Chi, Nhà tù Phú Lợi, Dinh Độc lập, Bảo tàng Tranh 3D,... [H5-5.4-05].

b) Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành [H1-1.2-07].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động...

Việc hướng nghiệp cho học sinh khối 9 được diễn ra hàng năm có sự quan tâm, phối kết hợp của các trường Đại học, Cao Đẳng, dạy Nghề, trường THPT cùng tham gia hướng nghiệp cho học sinh.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường niên, đa dạng, phong phú về hình thức tổ chức và có đánh giá điều chỉnh phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

## **3. Điểm yếu:**

Một số ít học sinh chưa tham gia tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường tổ chức.

Một số ít học sinh chưa ý thức tốt trong việc định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề, chuyên đề học tập chú trọng đến việc trải nghiệm cho học sinh, giáo viên xây dựng các tiết học thực tế cùng với đó đẩy mạnh hơn nữa công tác hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm bám sát với nội dung và yêu cầu của chương trình.

Thực hiện tốt công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho các em tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn với nhiều hình thức phong phú và đa dạng hơn.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề cho bản thân. Phối hợp với các tổ chức ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### ***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

##### ***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

**Mức 2:**

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3:**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1:**

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động theo từng chuyên đề được Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện đầy đủ kế hoạch đã đề ra giúp học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam...Rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm của học sinh qua các buổi chào cờ, ngoại khóa [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H2-2.2-05]

b) Nhà trường thực hiện giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục các chương trình chính khoá và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường như tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện đoàn kết, thân ái, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau [H5-5.5-04]; [H1-1.2-07].

c) Xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường thường xuyên tổ chức "Kể chuyện về Bác Hồ" vào các buổi sinh hoạt đầu tuần; tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em. Việc chú trọng giáo dục kĩ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kĩ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, học sinh

nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm thái độ ứng xử của học sinh phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam [H1-1.2-07]; [H5-5.4-04].

**Mức 2:**

a) Đa số giáo viên trong nhà trường đều đổi mới trong đánh giá và xếp loại theo quy định của ngành và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình từ đó tìm ra phương pháp học tập hiệu quả đối với mỗi học sinh. Trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp và có hình thức khen thưởng cuối năm. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/tt-bgdđt ngày 12/12/2011 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo [H5-5.5-05].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Qua đó giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động... Học sinh biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H2-2.2-05]; [H1-1.2-07].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Qua đó giáo dục và tư vấn cho các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe, môi trường, biết phòng tránh các tai nạn, biết đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và hoạt động...

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Ngoài dạy kỹ năng sống cho học sinh qua tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo viên trong trường còn thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết dạy của mình.

### **3. Điểm yếu:**

Công tác giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống do giáo viên chưa được tập huấn nên việc rèn luyện một số kỹ năng chưa đi vào chiều sâu.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tổ chức tập huấn cho giáo viên việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, thành lập tổ tư vấn tâm lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kỹ năng sống vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, để từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### ***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

##### ***Mức 1:***

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### ***Mức 2:***

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

##### ***Mức 3:***

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1:**

a) Hằng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh; kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học và kế hoạch của nhà trường đề ra [H2-1.2-07]; [H1-1.5-01]; [H5-5.6-01].

Thông kê về học lực 05 năm gần nhất.

Năm học	Tổng số học sinh	Học lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2016-2017	1110	387	34.90%	375	33.80%	319	28.70%	13	1.20%	5	0.50%
2017-2018	1152	378	32.80%	377	32.70%	349	30.30%	32	2.80%	16	1.40%
2018-2019	1213	336	27.70%	384	31.70%	449	37.00%	23	1.90%	21	1.70%
2019-2020	1218	409	33.60%	402	33.00%	374	30.70%	18	1.50%	15	1.20%
2020-2021	1227	336	27,38%	433	35,29%	414	33,74%	24	1,96%	20	1,63%

Thông kê về hạnh kiểm 05 năm gần nhất

Năm học	Tổng số học sinh	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2016-2017	1110	1011	91.10%	98	8.80%	1	0.10%		
2017-2018	1152	1063	92.20%	89	7.80%				
2018-2019	1213	1060	87.40%	153	12.60%				
2019-2020	1218	1135	93.20%	83	6.80%				
2020-2021	1227	1.115	90,87%	112	9,13%				

b) Hằng năm tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung bình trên 96% với nhiều em xếp loại học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt; tỉ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đều đạt yêu cầu kế hoạch đề ra hằng năm của trường **[H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]**.

\* Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng.

Năm học	Tổng số học sinh	Lên lớp thẳng		Lên lớp sau thi lại		Lưu ban	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2016-2017	1110	1061	95.60%	31	98.40%	18	1.60%
2017-2018	1152	1086	94.30%	18	95.80%	48	4.20%
2018-2019	1213	1145	94.40%	24	96.40%	44	3.60%
2019-2020	1218	1157	95.00%	28	97.30%	33	2.70%
2020-2021	1227	1147	93.48%	36	96.40%	44	3.60%

Năm học	Số hs xét TN	Xếp loại tốt nghiệp			Tỉ lệ TN
		Giỏi	Khá	TB	
2016-2017	217	52	81	79	212
		24.00%	37.30%	36.40%	97.70%
2017-2018	275	79	103	81	263
		28.70%	37.50%	29.40%	95.60%
2018-2019	281	55	89	125	269
		19.60%	31.70%	44.40%	95.70%
2019-2020	272	85	98	82	265
		31.30%	36.00%	30.10%	97.40%
2020-2021	266	66	91	102	259
		24.81%	34.21%	38.35%	97.40%

c) Hàng năm nhà trường đều định hướng, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh theo học nghề tại các trường **[H1-1.2-07]**.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm, Nhà trường đạt kết quả giáo dục về học lực của học sinh có chuyển biến tích cực, giữ vững ở mức cao, hạnh kiểm của học sinh ổn định **[H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04]; [H1-1.2-07]**.

b) Trong 05 năm, Nhà trường đạt tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực **[H5-5.6-03]; [H1-1.2-06]**.



## **2. Điểm mạnh:**

Chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước có nâng cao. Kết quả số học sinh khá, giỏi giữ ổn định ở mức tỉ lệ cao, đạt các mục tiêu giáo dục đề ra.

Nhà trường có chú trọng đến công tác rèn luyện đạo đức học sinh. Hằng năm tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm xếp loại khá tốt trở lên luôn đạt trên 99,9%.

Trong những năm qua nhà trường không có học sinh bị buộc thôi học và bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **3. Điểm yếu:**

Vẫn còn học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường.

Tỉ lệ học sinh lưu ban vẫn còn, một phần do tình hình học sinh nhập cư nhiều nên chưa ổn định và tập trung trong quá trình học tập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch tổ chức cho GV giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường có chất lượng giáo dục tốt.

Quản lý tốt nề nếp học sinh, phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ổn định chỗ ở, chuyên tâm học hành.

Tổ chức các chuyên đề phụ đạo cho học sinh yếu kém.

Tổ chức cho giáo viên tham gia học tập, giao lưu với các đơn vị bạn để học tập kinh nghiệm nâng cao hiệu quả giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Kết luận về tiêu chuẩn 5***

#### **\* Điểm mạnh:**

Nhà trường đã tạo được sân chơi lành mạnh, thực sự đã thu hút học sinh tham gia một cách hào hứng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm trung bình trên 96%. Từng bước giảm học sinh bỏ học, lưu ban.

Chất lượng ngày càng ổn định và nâng cao hơn.

#### **\* Điểm yếu:**

Việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế trong việc khai thác triệt để công cụ giảng dạy.

Công tác giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống một số GV chưa được tập huấn nên việc rèn luyện một số kỹ năng chưa đi vào chiều sâu.

<b>Nội dung</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	0
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	0
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
<b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>0%</b>
<b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>	0	0	100%

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thông qua việc tự đánh giá trường trung học cơ sở Chánh Nghĩa đạt kết quả cụ thể như sau:

**- Mức 1:**

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

**- Mức 2:**

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

**- Mức 3:**

- + Số lượng tiêu chí đạt 0/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 20/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

**- Mức đánh giá của trường: Mức 2;**

Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/18/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường trung học cơ sở Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2** và đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**

*Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

**TM. HỘI ĐỒNG TĐG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Tấn Định  
HIỆU TRƯỞNG**

**Phần IV. PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

**Mã minh chứng tiêu chuẩn 1**

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1</i></b> <b><i>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i></b>			
1	[H1-1.1-01]	- Nghị quyết đại hội Đảng bộ Tp.TDM, P. Chánh Nghĩa - Nghị quyết HĐND Tp.TDM, P. Chánh Nghĩa	Hàng năm	Tp.TDM, P.Chánh Nghĩa	
2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;	Giai đoạn 5 năm	Hiệu trưởng	
3	[H1-1.1-03]	Địa chỉ đường dẫn vào kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: <a href="https://theschanhnghia.tptdm.edu.vn">https://theschanhnghia.tptdm.edu.vn</a>	Cập nhật hàng năm	CNTT	
4	[H1-1.1-04]	Sổ họp hội đồng sư phạm	Hàng tháng	TKHĐ	
		<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.2</i></b> <b><i>Hội đồng trường và các hội đồng khác</i></b>			
5	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định kiện toàn, kế hoạch, biên bản, Sổ họp);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
6	[H1-1.2-02]	Hồ sơ hội đồng thi đua khen thưởng (Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, Đăng ký thi đua của cá nhân tập thể, biên bản họp xét thi đua, danh sách được công nhận thi đua khen thưởng hằng năm)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
7	[H1-1.2-03]	Hồ sơ hội đồng chấm SKKN, NCKHSPUD (Quyết định thành lập hội đồng chấm SKKN, NCKHSPUD; Danh sách đăng ký tên đề tài; biên bản họp chấm xét sáng kiến; Quyết định và danh sách được công nhận)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
8	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi giáo viên dạy giỏi(Kế hoạch; Quyết định thành lập hội đồng chấm thi GVG; Biên bản họp xét và danh sách công nhận)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
9	[H1-1.2-05]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 6 (Quyết định thành lập hội đồng; Biên bản họp tuyển sinh; Danh sách học sinh trúng tuyển)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
10	[H1-1.2-06]	Hồ sơ xét tốt nghiệp THCS (Quyết định thành lập hội đồng; Biên bản họp xét; Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
11	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.3</b> <b>Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</b>			
12	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Hồ sơ ĐH, quyết định chuẩn y BCH, danh sách ĐV, kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động, sổ nghị quyết, báo cáo sơ kết tổng kết, bảng đánh giá xếp loại công đoàn; Giấy khen,...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Công đoàn	
13	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Hồ sơ Đại hội, quyết định chuẩn y BCH, danh sách ĐV, kế hoạch hoạt động, sổ nghị quyết, báo cáo sơ kết tổng kết hằng năm, bảng đánh giá xếp loại chi đoàn; Giấy khen,...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Chi đoàn	
14	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội (Hồ sơ Đại hội liên đội; Sổ TPT; Sổ liên đội trưởng; kế hoạch hoạt động; Sổ nghị quyết; Báo cáo hằng tháng; Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm; Bảng đánh giá xếp loại liên đội; Giấy khen...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TPT Đội	
15	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi bộ (Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử Đại hội chi bộ; KH hoạt động của chi bộ; Báo cáo kết quả hoạt động của chi bộ; Báo cáo tổng kết; Đánh giá xếp loại chi bộ hằng năm; Giấy khen,...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Chi bộ	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4</b> <b>Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</b>			
16	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng; Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng;	Số 6017, 2362, 716/QĐ-UBND	UBND TP Thủ Dầu Một	
17	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, phó tổ trưởng;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
18	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn, văn phòng (Kế hoạch, Báo cáo hoạt động,.....)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
19	[H1-1.4-04]	Sổ nghị quyết tổ (Biên bản sinh hoạt tháng; Biên bản họp xét thi đua, chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức,...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
20	[H1-1.4-05]	Chuyên đề của tổ chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
		<b>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5</b> <b>Lớp học</b>			
21	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
22	[H1-1.5-02]	Biên bản họp bầu ban cán sự của các lớp hằng năm; Sổ chủ nhiệm hằng năm.	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	GVCN	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
23	[H1-1.5-03]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.6</i></b> <b><i>Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i></b>					
24	[H1-1.6-01]	Danh mục hồ sơ sổ sách của nhà trường. Sổ quản lý công văn đi, đến, hồ sơ lưu trữ các văn bản	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
25	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của nhà trường	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
26	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
27	[H1-1.6-04]	Hồ sơ kiểm kê tài sản	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
28	[H1-1.6-05]	Hồ sơ 3 công khai (TT36/BGD; TT61 và TT90/BTC)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
29	[H1-1.6-06]	Biên bản kiểm tra tài chính của ban thanh tra nhân dân; Biên bản kiểm tra liên ngành.	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
30	[H1-1.6-07]	Hợp đồng sử dụng phần mềm Misa	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.7 Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i></b>					
31	[H1-1.7-01]	Kế hoạch phát triển đội ngũ hàng năm, BDTX;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
32	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ; Bảng phân công chuyên môn; Thời khóa biểu	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
33	[H1-1.7-03]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, viên chức	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
34	[H1-1.7-04]	Danh sách tiền lương	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
35	[H1-1.7-05]	Hồ sơ quyết toán nghỉ thai sản, đi học	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục</i></b>					
36	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học; Kế hoạch chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
37	[H1-1.8-02]	Sổ họp Ban giám hiệu	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
38	[H1-1.8-03]	Sổ họp Nghị quyết chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TKHĐ	
39	[H1-1.8-04]	Kế hoạch, hồ sơ kiểm tra nội bộ;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
40	[H1-1.8-05]	Hồ sơ dạy thêm học thêm	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.9 Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i></b>					
41	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ của nhà trường (Kế hoạch; Báo cáo; Kết quả xếp loại )	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
42	[H1-1.9-02]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Thanh tra nhân dân	
43	[H1-1.9-03]	Quyết định xếp loại thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
44	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Hồ sơ ĐH, quyết định chuẩn y BCH, danh sách ĐV, kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động, sổ nghị quyết, báo cáo sơ kết tổng kết, bảng đánh giá xếp loại công đoàn; Giấy khen,...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Công đoàn	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.3
45	[H1-1.7-03]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, viên chức	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn Thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		<b><i>Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i></b>			
46	[H1-1.10-01]	Hồ sơ trường học ATANTT, Phương án PCCC, phòng chống tai nạn thương tích, VH+VMĐT,...	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
47	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Y tế	
48	[H1-1.10-03]	Hộp thư góp ý; Đường dây nóng tiếp nhận xử lý công khai tại website: thcschanhghia.tptdm.edu.vn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
49	[H1-1.10-04]	Giấy khen về trường học ATANTT, trường học thân thiện học sinh tích cực, THAT-PCTNTC,...	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CA TP Thủ Dầu Một	

**Mã minh chứng tiêu chuẩn 2**

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.1 Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</b>			
50	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sơ yếu lí lịch, văn bằng chứng chỉ; chứng nhận chính trị, phiếu nhận xét, các hình thức khen thưởng...);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
51	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng hằng năm (phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá của cán bộ giáo viên nhân viên, tập hợp đánh giá xếp loại, phiếu đánh giá xếp loại của cấp trên);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
52	[H2-2.1-03]	Hồ sơ đánh giá xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo cán bộ công chức viên chức hằng năm ( phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá xếp loại của cấp trên);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phòng GDĐT TP Thủ Dầu Một	
53	[H2-2.1-04]	Các công văn triệu tập bồi dưỡng chuyên môn-nghiệp vụ và chính trị	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Sở, Phòng GDĐT, khác	
54	[H2-2.1-05]	Hồ sơ bổ nhiệm, tín nhiệm cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
		<b>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên</b>			

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
55	[H2-2.2-01]	Lý lịch trích ngang hằng năm (Có đầy đủ các thông tin về trình độ của GV) ;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
56	[H2-2.2-02]	Báo cáo định kỳ về công tác tổ chức cán bộ	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
57	[H2-2.2-03]	Hồ sơ cá nhân của giáo viên (sơ yếu lí lịch, văn bằng chứng chỉ; chứng nhận chính trị, phiếu nhận xét, các hình thức khen thưởng...);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
58	[H2-2.2-04]	Hồ sơ đánh giá xếp loại, phân loại giáo viên, nhân viên hằng năm (Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá viên chức; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
59	[H2-2.2-05]	Kết quả tham gia hội thi Khoa học kĩ thuật của học sinh TP, tỉnh	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phòng, Sở GD và ĐT	
60	[H1-1.2-02]	Hồ sơ hội đồng thi đua khen thưởng;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn Thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
61	[H1-1.7-01]	Kế hoạch phát triển đội ngũ hằng năm, BDTX	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7
62	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ; Bảng phân công chuyên môn; Thời khóa biểu	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
<b><i>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.3 Đối với nhân viên</i></b>					
63	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên (sơ yếu lí lịch, văn bằng chứng chỉ, phiếu nhận xét, các hình thức khen thưởng...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
64	[H2-2.3-02]	Các văn bản triệu tập bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
65	[H1-1.2-02]	Hồ sơ hội đồng thi đua khen thưởng;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
66	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ; Bảng phân công chuyên môn; Thời khóa biểu	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7
67	[H2-2.2-01]	Lý lịch trích ngang hằng năm (Có đầy đủ các thông tin về trình độ của nhân viên) ;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.1
68	[H2-2.2-02]	Báo cáo định kỳ về công tác tổ chức cán bộ	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.1
<b><i>Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.4 Đối với học sinh</i></b>					
69	[H2-2.4-01]	Hồ sơ Sổ đăng bộ, Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh bỏ học hằng năm	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
70	[H2-2.4-02]	Hồ sơ Giám thị (Sổ theo dõi nề nếp, Sổ xử lý HS vi phạm)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Giám thị	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
71	[H2-2.4-03]	Hồ sơ khen thưởng của học sinh	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
72	[H2-2.4-04]	Hồ sơ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
73	[H1-1.2-05]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 6 hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
74	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
75	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội (Hồ sơ Đại hội liên đội; Sổ TPT; Sổ liên đội trưởng; kế hoạch hoạt động; Sổ nghị quyết; Báo cáo hằng tháng; Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm; Bảng đánh giá xếp loại liên đội; Giấy khen (nếu có))	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TPT Đội	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.3

**Mã minh chứng tiêu chuẩn 3**

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.1 Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</i></b>			
76	[H3-3.1-01]	Giấy CN quyền sử dụng đất;	GCN: CT14956 ngày 18/7/2016	Sở tài nguyên môi trường	
77	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu nhà trường;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
78	[H3-3.1-03]	Ảnh chụp CSVC, Hoạt động của nhà trường (khuôn viên trường cây xanh, bóng mát, sạch đẹp; Ảnh chụp công, biển trường, tường rào; Ảnh chụp sân chơi, bãi tập; tham gia TDTT, VHVN; Ảnh chụp phòng học - bên ngoài, bên trong, bàn ghế, biểu bảng); Hình ảnh phòng bộ môn, phòng Đoàn Đội, Thư viện, truyền thông; Hình ảnh các khu phòng hành chính, khu phục vụ học tập; ảnh chụp phòng y tế thư viện thiết bị; Ảnh chụp nhà xe của GV và HS; Ảnh chụp khu nhà vệ sinh; Ảnh chụp nguồn nước sạch, hệ thống cung cấp và thoát nước, thu gom rác; Hình ảnh học sinh quét dọn thu và xử lý rác của học sinh; Hình ảnh hệ thống kết nối internet của thư viện, phòng máy, phòng làm việc của GV; Hình ảnh học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó nhận quà; Hình ảnh các ngày tổ chức hoạt động VH, VN...)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
79	[H3-3.1-04]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;	Năm 2010	Hiệu trưởng	
<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng bộ môn và khôi phục vụ học tập</i></b>					
80	[H3-3.2-01]	Hình chụp phòng học, phòng đoàn đội, công đoàn, phòng thực hành, phòng truyền thống, thư viện, thiết bị (chụp trong và ngoài)	Năm 2015-2020	CNTT	
81	[H3-3.2-02]	Hồ sơ phòng bộ môn;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	GV PBM	
82	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu nhà trường;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	Tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3.1
<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.3 Khôi hành chính - quản trị</i></b>					
83	[H3-3.3-01]	Hình chụp khôi hành chánh	Năm 2015-2020	CNTT	
84	[H3-3.3-02]	Hình chụp nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh	Năm 2015-2020	CNTT	
85	[H3-3.3-03]	Hồ sơ thiết bị	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Thiết bị	

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
86	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu nhà trường;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	Tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3.1
<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.4 Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i></b>					
87	[H3-3.4-01]	Hình chụp các khu nhà vệ sinh giáo viên, học sinh (trong và ngoài)	Năm 2015-2020	CNTT	
88	[H3-3.4-02]	Giấy chứng nhận nguồn nước uống đã được kiểm định;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phòng Y tế, Sở Y tế	
89	[H3-3.4-03]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua nước uống.	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
90	[H3-3.4-04]	Biên lai thu phí thu gom rác thải	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
91	[H3-3.4-05]	Hình chụp hệ thống thoát nước	Năm 2015-2020		
<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.5 Thiết bị</i></b>					
92	[H3-3.5-01]	Hợp đồng, hóa đơn thanh toán cước Internet hàng tháng của trường;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Kế toán	
93	[H3-3.2-02]	Hồ sơ phòng bộ môn;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	GV bộ môn	Tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3.2

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
94	[H3-3.3-03]	Hồ sơ thiết bị	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Thiết bị	Tiêu chuẩn 3tiêu chí 3.1
<b><i>Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.6 Thư viện</i></b>					
95	[H3-3.6-01]	Hồ sơ thư viện (Các văn bản chỉ đạo công tác thư viện; Danh mục sách, báo và tài liệu tham khảo được bổ sung hằng năm; Nội quy thư viện; Danh mục các loại sách, báo, tài liệu của thư viện hằng năm; Bản giới thiệu sách hằng tháng của thư viện; Hồ sơ quản lý hoạt động của thư viện; Hồ sơ bạn đọc; Biên bản kiểm kê thư viện hằng năm; Biên bản thanh lý sách hằng năm của thư viện; Báo cáo tổng kết công tác thư viện trường học hằng năm;...);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Thư viện	
96	[H3-3.6-02]	Giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn, thư viện xuất sắc	03/QĐ-SGDĐT ngày 06/01/2020	Sở GD&ĐT Bình Dương	

**Mã minh chứng tiêu chuẩn 4**

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		<b><i>Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.1 Ban đại diện Cha mẹ học sinh</i></b>			
97	[H4-4.1-01]	Điều lệ Ban đại diện CMHS Ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT;	22/11/2011	Bộ GD&ĐT	
98	[H4-4.1-02]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và nhà trường	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Ban đại diện PHHS	
99	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và CMHS; Bản cam kết giữa CMHS và nhà trường; Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh; Biên bản các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Ban đại diện PHHS	
100	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
		<b><i>Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.2 Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i></b>			
101	[H4-4.2-01]	Văn bản tham mưu; Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	

102	[H4-4.2-02]	Đường dẫn tin bài về công tác tuyên truyền, tham quan học tập, chăm sóc di tích lịch sử;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
103	[H4-4.2-03]	Giấy chứng nhận phổ cập giáo dục, đơn vị học tập	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	UBND TP UBND phường	
104	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
105	[H2-2.4-04]	Hồ sơ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.4

**Mã minh chứng tiêu chuẩn 5**

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.1 Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</i></b>			
106	[H5-5.1-01]	Phân phối chương trình;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu phó, tổ chuyên môn	
107	[H5-5.1-02]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ, tập trung	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
108	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
109	[H5-5.1-04]	Hồ sơ phụ đạo học sinh yếu kém;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
110	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
111	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; tổ văn phòng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Tổ trưởng CM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4
112	[H1-1.4-05]	Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4
113	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.5
114	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ; Bảng phân công chuyên môn; Thời khóa biểu	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
115	[H1-1.7-06]	Hồ sơ kiểm tra giáo viên;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.7
116	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.8
117	[H1-1.8-02]	Kế hoạch hoạt động của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.8
118	[H1-1.8-03]	Sổ họp chuyên môn, họp liên tịch	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.8
119	[H1-1.8-04]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.8
		<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.2 Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</i></b>			
120	[H5-5.2-01]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
121	[H1-1.2-03]	Hồ sơ hội đồng chấm SKKN, NCKHSPUD	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
122	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
123	[H1-1.4-05]	Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4
124	[H1-1.4-05]	Chuyên đề của tổ chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
125	[H1-1.8-02]	Kế hoạch hoạt động của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.8
126	[H2-2.4-03]	Hồ sơ khen thưởng của học sinh	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.4
127	[H2-2.4-04]	Hồ sơ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.4
129	[H5-5.1-01]	Phân phối chương trình;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu phó, tổ chuyên môn	Tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5.1
130	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5.1
131	[H5-5.1-04]	Hồ sơ phụ đạo học sinh yếu kém;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5.1
		<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.3</i></b> <b><i>Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</i></b>			
132	[H5-5.3-01]	Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương từng môn học;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
133	[H5-5.3-02]	Phân phối chương trình có tiết dạy giáo dục địa phương;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
134	[H5-5.3-03]	Giáo án giáo dục địa phương;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
135	[H5-5.3-04]	Kế hoạch giáo dục địa phương hằng năm	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
136	[H5-5.3-05]	Biên bản họp tổ có nội dung rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
137	[H5-5.3-06]	Đề kiểm tra có nội dung về giáo dục địa phương;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
		<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.4</i></b> <b><i>Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</i></b>			
138	[H5-5.4-01]	Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
139	[H5-5.4-02]	Phân phối chương trình có nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
140	[H5-5.4-03]	Giáo án hướng nghiệp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
141	[H5-5.4-04]	Kế hoạch ngoài giờ lên lớp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
142	[H5-5.4-05]	Hình ảnh HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
143	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
144	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
145	[H1-1.4-05]	Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.4
<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.5 Hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh</i></b>					
146	[H5-5.5-01]	Kế hoạch thực hiện giáo dục pháp luật;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
147	[H5-5.5.02]	Hình ảnh các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
148	[H5-5.5-03]	Hồ sơ tư vấn học đường;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	
149	[H5-5.5-04]	Các chuyên đề, hình ảnh về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	TTCM	
150	[H5-5.5-05]	Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2020, Quyết định 11/2011	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Bộ GDĐT	
151	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
152	[H2-2.2-05]	Kết quả tham gia hội thi Khoa học kỹ thuật của học sinh TP, tỉnh	Năm học 2018-2019	Phòng, Sở GD và ĐT	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.2
153	[H5-5.4-04]	Kế hoạch ngoài giờ lên lớp;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 5 tiêu chí 5.4
<b><i>Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.6 Kết quả giáo dục</i></b>					

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
154	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê kết quả hai mặt giáo dục;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
155	[H5-5.6-02]	Hình ảnh tuyên dương, khen thưởng học sinh;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	CNTT	
156	[H5-5.6-03]	Hồ sơ xét duyệt lưu ban lên lớp, hồ sơ kiểm tra lại hè hằng năm (Danh sách học sinh lưu ban hằng năm;)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
157	[H5-5.6-04]	Sổ cấp phát văn bằng;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	
158	[H1-1.2-06]	Hồ sơ xét tốt nghiệp THCS(Qyết định thành lập hội đồng; Biên bản họp xét; Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS)	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
159	[H1-1.2-07]	Báo cáo sơ kết HKI, báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.2
160	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm;	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.5
161	[H1-1.5-02]	Biên bản họp bầu ban cán sự của các lớp hằng năm; Sổ chủ nhiệm hằng năm.	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	GVCN	Tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1.5
162	[H2-2.4-01]	Hồ sơ Sổ đăng bộ, Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh bỏ học hằng năm;);	Từ năm học 2016- 2017 năm học 2020-2021	Văn thư	Tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2.4